



Đăng ký của bạn
mọi thiết bị trên

MyBosch bây giờ và
nhận được lợi ích miễn phí:

bosch-home.com/
Chào mừng



Tủ lạnh-tủ đông

KIN86..

[es] Hướng dẫn sử dụng [pt]
Hướng dẫn sử dụng

Tủ lạnh / tủ đông

5

Kết hợp làm lạnh/đông lạnh

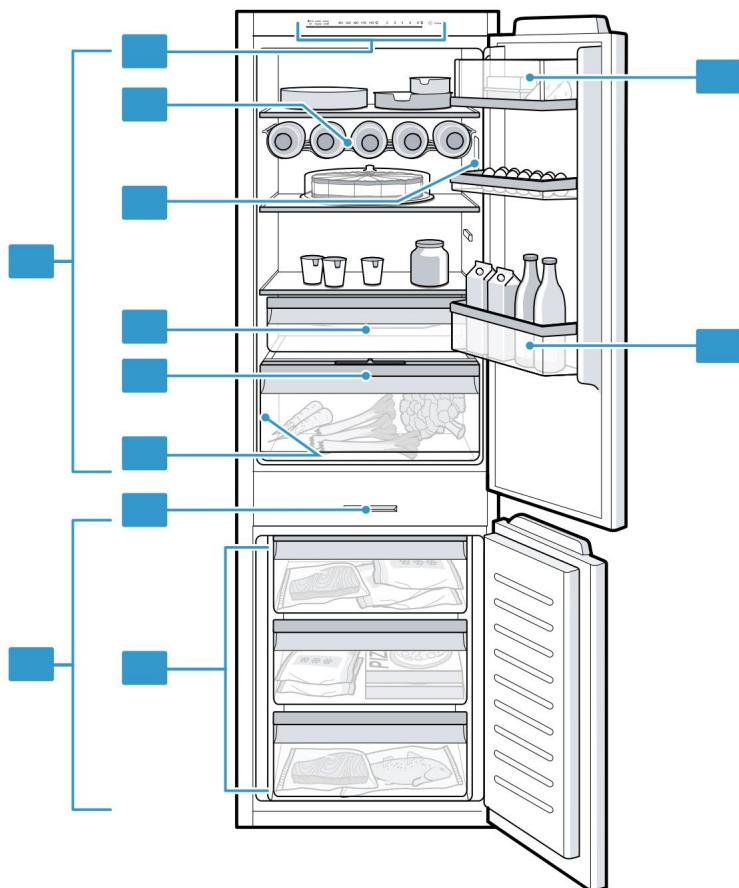
31

[Anh ta] Hướng dẫn sử dụng

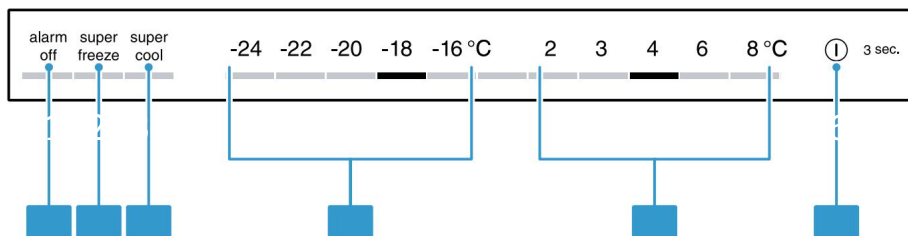
Tủ lạnh-tủ đông

56

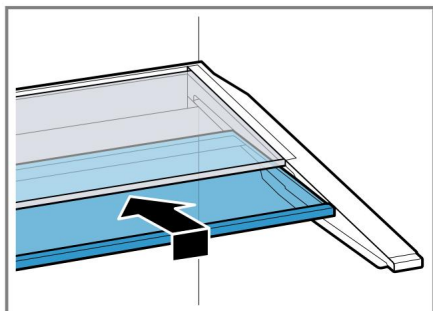




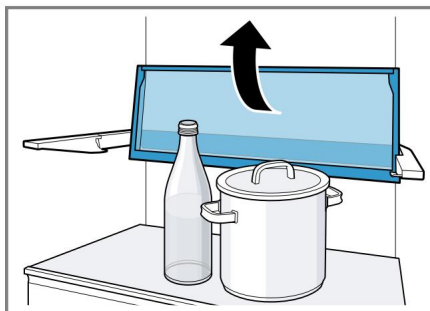
1



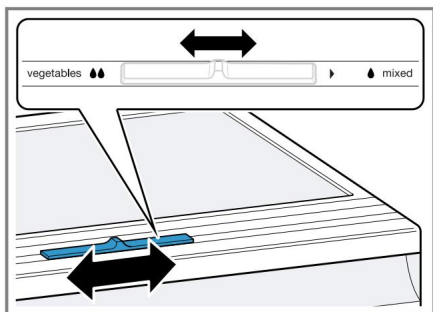
2



3



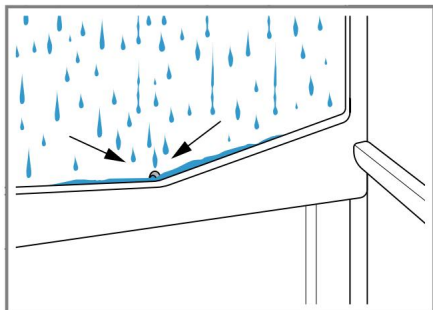
4



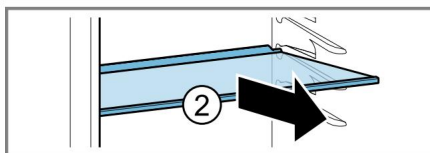
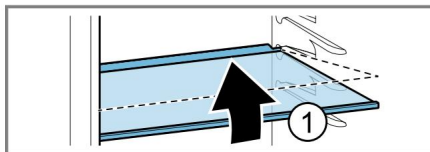
5



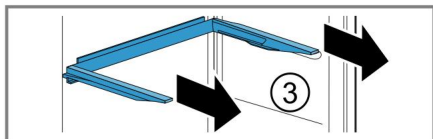
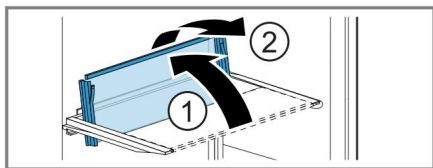
6



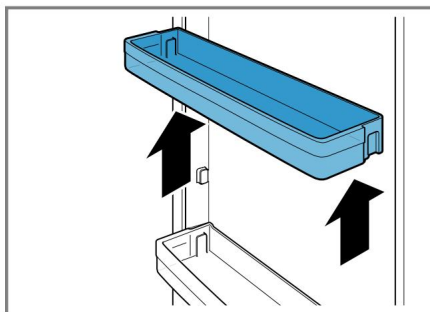
7



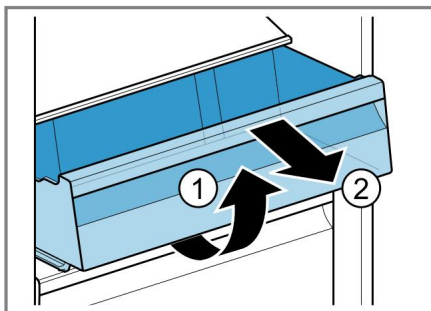
8



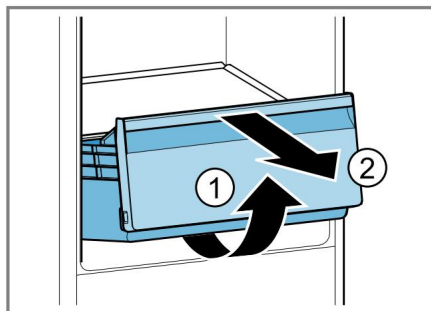
9



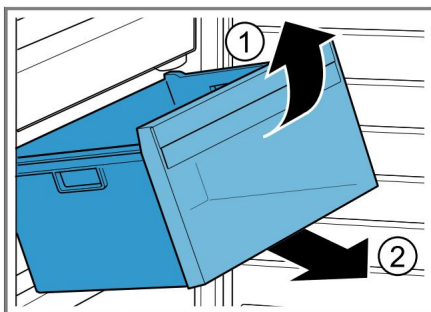
10



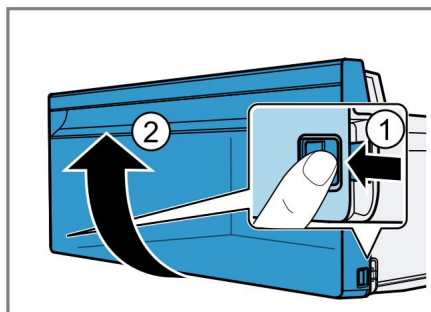
11



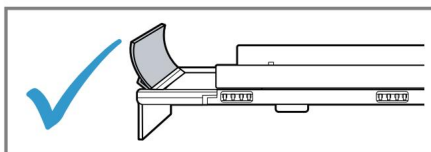
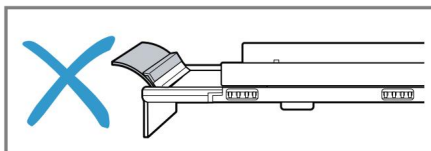
12



13



14



15

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trực tuyến. Quét mã QR trên trang tiêu đề.



Mục lục

1 An toàn	6	6.6 Ngăn chứa đồ	
1.1 Cảnh báo chung		Bơ và pho mai	16
chung		chai ở cửa	16
sống		kiện	16
1.4 Vận chuyển an toàn	7	6.1.2 Mục đích sử dụng	6
Lắp đặt an toàn	7	7 Vận hành cơ bản	16
dụng an toàn	8	7.1 Kết nối thiết bị	16
1.7 Thiết bị bị hư hỏng	10	7.2 Cảnh báo liên quan đến hoạt động	
2 Tránh thiệt hại vật chất	12	Vận hành thiết bị	17
3 Bảo vệ môi trường		Tắt thiết bị	17
và tiết		8 Chức năng bổ sung	17
kiệm	12	siêu tốc	17
3.1 Xử lý bao bì	12	Làm đông siêu tốc	18
năng lượng	12	8.3 Chế độ Sabbath	18
đặt và kết nối	13	9 Báo	
vi cung cấp	13	động	18
vị trí lắp đặt	13	9.1 Báo động cửa	18
4.3 Lắp ráp thiết bị	14	Báo động nhiệt độ	18
4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần sử dụng đầu tiên		lạnh	19
sử dụng nhiều hơn	14	thực phẩm trong ngăn	
4.5 Kết nối thiết bị với nguồn điện		lạnh	19
điện	14	10.2 Chú ý đến sự khác biệt	
5 Làm quen với thiết bị		các vùng lạnh khác nhau của ngăn tủ	
đến	14	lạnh	19
5.1 Thiết bị	14	dán "OK"	20
5.2 Bảng điều khiển	14	11 Tủ đông	20
6 Thiết bị	15	11.1 Công suất đông ..	20
6.1 Khay	15	tối đa thể tích	
6.2 Khay thay đổi	15	lumen del congelador	20
6.3 Giá để		11.3 Mẹo để đặt	
chai	15	thức ăn trong tủ đông ..	21
đến	15	11.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm	
6.5 Ngăn đựng trái cây và rau quả có bộ		trái cây tươi	21
điều chỉnh độ		6.4 Hộp đựng	
ẩm	15	11.5 Thời gian bảo quản sản phẩm đông lạnh	
		ở 18	
		°C	21
		15	

Đó là bảo mật

11.6 Phương pháp rửa đông	14 Xử lý sự cố nhỏ
đối với các sản phẩm đông	như
lạnh	14.2.1 Mắt điện
	đồng
12 Rửa đông thiết bị	22
12.1 Rửa đông ngăn	14.2 Thực hiện tự kiểm tra thiết
lạnh	bị
12.2 Rửa đông trong	28
congelador	15 Lưu trữ và xử lý
22	còn
13 Chăm sóc và Vệ sinh	28
13.1 Chuẩn bị thiết bị để sử dụng	15.1 Ngắt hoạt động
limpieza	của thiết bị
22	15.2 Xử lý thiết bị đã qua sử dụng
13.2 Vệ sinh thiết bị	làm
23	28
13.3 Làm sạch kênh thoát nước	16 Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật
gũe và lỗ thoát nước ...	ca
23	29
13.4 Lấy đồ vật ra khỏi thiết bị	16.1 Số sản phẩm (E-Nr.)
đến	và số lượng sản xuất
23	(FD)
13.5 Tháo rời các thành phần	30
của thiết bị	17 Dữ liệu kỹ thuật
24	30



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Cảnh báo chung

Đọc kỹ hướng dẫn này.

Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để tham khảo sau này.

để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tương lai.

Không kết nối thiết bị nếu nó đã bị hỏng.

trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng

Thiết bị này được thiết kế dành riêng để gắn trên tường.

nhúng.

Chỉ sử dụng thiết bị:

ị cho tủ lạnh và thức ăn công nghiệp, như cách chuẩn bị cho món ăn ngon.

trong mục đích sử dụng riêng tư trong gia đình và trong không gian kín trong môi trường gia đình.

lên đến độ cao 2000 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng

Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có hạn chế về thể chất, giác quan hoặc tinh thần, hoặc những người thiếu kiến thức hoặc kinh nghiệm, miễn là họ được giám sát bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ hoặc đã được hướng dẫn trước về cách sử dụng và đã hiểu những nguy hiểm có thể phát sinh từ đó.

Không để trẻ em chơi đùa với thiết bị.

Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát của người sử dụng.

của người lớn chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.

Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi có thể xếp và dỡ đồ vào tủ lạnh/tủ đông.

1.4 Vận chuyển an toàn

 CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng thiết bị.

► Một người không thể tự mình nâng được thiết bị này.

1.5 Cài đặt an toàn

 CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

► Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo đúng dữ liệu được hiển thị trên nhãn sản phẩm.

của cùng một thứ.

► Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều bằng ổ cắm tiêu chuẩn có nối đất.

► Kết nối tiếp địa của hệ thống điện gia dụng phải được lắp đặt theo tiêu chuẩn hiện hành.

► Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua một thiết bị chuyển mạch bên ngoài, chẳng hạn như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.

► Khi thiết bị được lắp đặt, phích cắm điện phải dễ dàng tiếp cận hoặc nếu không,

Đó là bảo mật

có thể, một thiết bị tách biệt phải được lắp đặt trong hệ thống điện cố định theo quy định của pháp luật của quá trình cài đặt.

- ▶ Khi lắp đặt thiết bị ở vị trí cuối cùng, hãy đảm bảo rằng cáp kết nối nguồn không bị kẹt hoặc bị hư hỏng.

Cách điện không đúng cách của cáp kết nối mạng rất nguy hiểm.

- ▶ Luôn tránh để cáp kết nối mạng tiếp xúc với nguồn nhiệt.



CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu các lỗ thông gió của thiết bị bị đóng, hỗn hợp dễ cháy của không khí và khí có thể được tạo ra trong trường hợp rò rỉ ở mạch làm mát.

- ▶ Không đóng các lỗ thông gió trên vỏ thiết bị hoặc vỏ lắp đặt.



CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Việc sử dụng cáp kết nối mạng dài là nguy hiểm và bộ điều hợp trái phép.

- ▶ Không sử dụng dây điện nối dài hoặc nhiều ổ cắm điện.
- ▶ Chỉ sử dụng bộ điều hợp mạng và cáp kết nối được nhà sản xuất ủy quyền.
- ▶ Nếu cáp kết nối mạng quá ngắn và không có
Nếu không còn cáp nữa, hãy liên hệ với thợ điện để điều chỉnh hệ thống lắp đặt trong nhà.

Bộ cấp nguồn hoặc nhiều ổ cắm điện

điện thoại di động có thể quá nóng và gây ra hỏa hoạn.

- ▶ Không đặt nguồn điện hoặc ổ cắm điện di động ở mặt sau của thiết bị.

1.6 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

cái đó.

- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà.
- ▶ Không để thiết bị ở nơi có nhiệt độ và độ ẩm cao.

- ▶ Không sử dụng máy phun rửa hơi nước hoặc áp suất cao để vệ sinh thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể đặt vật liệu đóng gói lên trên đầu, hoặc bị quấn quanh đầu và chết ngạt.

- ▶ Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em.

- ▶ Không cho trẻ em chơi với bao bì.

Nếu trẻ em tìm thấy những mảnh nhỏ, chúng có thể hít phải hoặc nuốt phải và bị nghẹn.

- ▶ Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ.
- ▶ Không cho trẻ em chơi với những bộ phận nhỏ.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu mạch làm mát bị hỏng, chất lỏng có thể thoát ra ngoài. chất làm mát dễ cháy và phát nổ.

- ▶ Để đầy nhanh quá trình ră đông, không sử dụng bất kỳ thiết bị cơ học hoặc phương tiện nào khác ngoài những thiết bị được khuyến nghị bởi nhà sản xuất.
 - ▶ Dùng vật cùn như cán thìa gỗ để tách các loại thực phẩm đông lạnh dính vào nhau.
- Các sản phẩm có chứa chất đầy hoặc khí dễ cháy và vật liệu nổ có thể gây ra vụ nổ (ví dụ như bình xịt).

- ▶ Không lưu trữ các sản phẩm có chứa chất đầy hoặc khí dễ cháy hoặc vật liệu nổ trong thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Các thiết bị điện bên trong thiết bị có thể gây ra hỏa hoạn (ví dụ: máy sưởi, máy làm đá, v.v.).

- ▶ Không vận hành các thiết bị điện trong nhà của thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Chai lọ và lon có thể phát nổ.

- ▶ Không bảo quản chai, lọ hoặc lon chứa chất lỏng có ga trong tủ đông.

Đó là bảo mật

Nguy cơ gây tổn thương mắt do chất làm mát dễ cháy và khí độc hại thoát ra.

- ▶ Đảm bảo rằng đường ống mạch lạnh và lớp cách nhiệt của thiết bị không bị hư hỏng.



CẢNH BÁO – Nguy cơ tê cóng!

Tiếp xúc với các sản phẩm đông lạnh và bề mặt lạnh có thể gây tê cóng.

- ▶ Không bao giờ cho trực tiếp thức ăn đông lạnh lấy từ tủ đông vào miệng.
- ▶ Tránh tiếp xúc lâu dài với thực phẩm đông lạnh, đá và bề mặt tủ đông.



THẬN TRỌNG – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Để tránh ô nhiễm thực phẩm, cần lưu ý những điều sau:
hãy lưu ý những hướng dẫn sau đây.

- ▶ Nếu cửa được mở trong một thời gian dài, nó có thể tạo ra sự gia tăng đáng kể nhiệt độ trong ngăn đựng đồ gia dụng.
- ▶ Thường xuyên vệ sinh các bề mặt có thể tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước.
- ▶ Bảo quản cá và thịt sống trong các hộp đựng phù hợp trong tủ lạnh để chúng không tiếp xúc với các loại thực phẩm khác hoặc nhỏ giọt lên chúng.
- ▶ Nếu tủ lạnh/tủ đông trống trong một thời gian dài, tắt, rã đông, vệ sinh và để cửa mở để tránh sự hình thành nấm mốc.

Các bộ phận bằng kim loại hoặc trông giống kim loại có thể chứa Nhôm. Nếu thực phẩm có tính axit tiếp xúc với nhôm trong thiết bị, các ion nhôm có thể truyền sang thực phẩm.

- ▶ Không sử dụng thực phẩm bị nhiễm bẩn.

1.7 Thiết bị bị hỏng



CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc cáp kết nối bị lỗi đều nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.

- ▶ Không bao giờ kéo dây nguồn để rút phích cắm thiết bị. Luôn rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm điện.
 - ▶ Nếu thiết bị hoặc dây điện bị hỏng, hãy rút ngay dây điện hoặc tắt cầu dao trong bảng điện.
 - ▶ Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. → Trang 29
- Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.
- ▶ Chỉ có nhân viên có trình độ mới được phép sửa chữa và can thiệp vào thiết bị.
 - ▶ Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
 - ▶ Nếu dây nguồn hoặc kết nối nguồn điện của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế bằng cáp nguồn hoặc kết nối mạng đặc biệt có thể được mua thông qua Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật hoặc trực tiếp từ nhà sản xuất.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!



Nếu đường ống bị hư hỏng, chất làm mát dễ cháy và khí độc hại có thể rò rỉ, gây ra hỏa hoạn.

- ▶ Giữ nguồn lửa hoặc nguồn gây cháy tránh xa thiết bị.
- ▶ Thông gió cho căn phòng.
- ▶ Tắt thiết bị. → Trang 17
- ▶ Rút phích cắm ra khỏi cáp kết nối nguồn điện hoặc ngắt kết nối cầu chì trong hộp cầu chì.
- ▶ Gọi đến bộ phận Chăm sóc Khách hàng. → Trang 29

CHÚ Ý

Khi leo trèo hoặc dựa vào ván chân tường, ngăn kéo hoặc cửa ra vào, thiết bị.

- ▶ Không được trèo hoặc dựa vào

ván chân tường, ngăn kéo hoặc cửa ra vào.

Bụi bẩn có dầu mỡ có thể tạo ra lỗ chân lông ở các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa.

- ▶ Giữ các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa không dầu và chất béo.

Các bộ phận bằng kim loại hoặc trông giống kim loại kim loại có thể chứa nhôm.

Tiếp xúc với thực phẩm có tính axit, Nhôm bị ăn mòn và mất màu.

- ▶ Trong thiết bị, chỉ lưu trữ thực phẩm đóng gói.

Nếu các bộ phận và phụ kiện của thiết bị được rửa trong máy rửa chén, có thể gây biến dạng hoặc đổi màu.

- ▶ Không bao giờ rửa các yếu tố và phụ kiện thiết bị trong máy rửa chén.

môi trường và tiết kiệm**3.1 Xử lý bao bì**

Các vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

- ▶ Loại bỏ từng mảnh riêng biệt theo tính chất của chúng.



Vứt bỏ bao bì cách sinh thái.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít hơn hiện hành.

Chọn vị trí đặt

- Bảo vệ thiết bị khỏi bức xạ
ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Cài đặt thiết bị với công suất lớn nhất khoảng cách có thể có từ bộ tản nhiệt, lò nướng và các nguồn nhiệt khác nhiệt:
 - Giữ khoảng cách
30 mm so với nhà bếp gas hoặc điện.
 - Giữ khoảng cách
300 mm so với lò nướng than hoặc dầu.
- Không bao giờ che phủ hoặc cản trở lỗ thông gió bên ngoài.

Tiết kiệm năng lượng trong quá trình vận hành

Lưu ý: Vị trí của các phần tử và phụ kiện của thiết bị không ảnh hưởng mức tiêu thụ năng lượng của bạn.

- Mở thiết bị một cách nhanh chóng và đóng lại đúng cách.
- Không bao giờ che hoặc chặn lỗ thông gió bên trong hoặc các lỗ thông gió bên ngoài.
- Cố gắng vận chuyển thực phẩm về nhà trong một túi cách nhiệt và đặt chúng ngay lập tức vào thiết bị.
- Để thức ăn hoặc đồ uống nóng nguội đến nhiệt độ phòng.
môi trường trước khi lưu trữ chúng.
- Rã đông các sản phẩm đông lạnh bên trong ngăn tủ lạnh để tận dụng

cái lạnh do chúng tỏa ra.

- Luôn luôn để lại một chút không gian giữa thức ăn và thành sau.

1 m3 cho mỗi 8 g chất làm mát. Lượng chất làm mát là được ghi trên biển tên.

kết nối4 Cài đặt và kết nối

→ "Thiết bị", Hình. 1 / 6 Trang 14

4.1 Phạm vi giao hàng

Khi mở hộp thiết bị, hãy kiểm tra rằng các bộ phận không bị hư hỏng gây ra trong quá trình vận chuyển và rằng phạm vi giao hàng là đầy.

Trong trường hợp khiếu nại, vui lòng liên hệ thương mại trong câu hỏi hoặc của chúng tôi Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật

→ Trang 29

Nguồn cung bao gồm các yếu tố sau:

- Thiết bị tích hợp
- Thiết bị và phụ kiện
- Vật liệu lắp đặt
- Hướng dẫn lắp ráp
- Hướng dẫn sử dụng
- Danh bạ dịch vụ khách hàng

- Tài liệu bảo hành
- Nhãn năng lượng
- Thông tin về tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn từ thiết bị

4.2 Yêu cầu khi lựa chọn địa điểm thực tập



Nguy cơ nổ!

Nếu thiết bị ở trong một không gian quá nhỏ, nó có thể tạo ra hỗn hợp dễ cháy không khí và khí trong trường hợp rò rỉ mạch làm mát.

- Đặt thiết bị vào những khoảng trống có khối lượng tối thiểu là

Trọng lượng của nhà máy có thể có thể đạt tới 65 kg tùy theo từng mẫu cụ thể.

Để hỗ trợ trọng lượng của thiết bị, bề mặt phải đủ ổn định.

Tủ lạnh này được thiết kế để được sử dụng ở nhiệt độ phòng từ 10 °C đến 38 °C.

Thiết bị có thể hoạt động hoàn hảo trong phạm vi nhiệt độ môi trường chấp nhận được.

Nếu một thiết bị được vận hành ở nhiệt độ môi trường mát hơn, thiết bị cho thiết bị sẽ không xảy ra cho đến khi nhiệt độ 5 °C.

Độ sâu của lỗ

Nếu bạn muốn gắn thiết bị trong một khoảng cách gắn kết, hãy tính đến đếm số đo của cái sau.

Trong trường hợp có sự khác biệt, có thể phát sinh vấn đề khi cài đặt thiết bị.

Độ sâu của lỗ

Lắp thiết bị vào một hốc với độ sâu được đề nghị là 560 mm.

Hốc lắp nông sẽ làm tăng nhẹ dòng điện. Hốc lắp phải có độ sâu tối thiểu là 550 mm.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

² Không có sẵn ở tất cả các quốc gia

Làm quen với thiết bị

Chiều rộng của khoảng cách

Hốc lắp cho thiết bị

phải có chiều rộng bên trong ít nhất là 560 mm.

Vị trí chồng chéo hoặc liền kề

Nếu bạn muốn lắp hai tủ lạnh

cái này chồng lên cái kia hoặc cái kia cạnh cái kia

một cái khác, phải duy trì một khoảng cách tối thiểu 150 mm giữa hai thiết bị. Đối với một

số thiết bị, có thể

một cơ sở không có khoảng cách tối thiểu.

Về vấn đề này, hãy tham khảo ý kiến của nhà phân phối hoặc nhà lập kế hoạch chuyên môn. của nhà bếp.

4.3 Lắp ráp thiết bị

- ▶ Lắp ráp thiết bị theo hướng dẫn lắp ráp kèm theo.

4.4 Chuẩn bị thiết bị để sử dụng

lần sử dụng đầu tiên

1. Xóa bỏ thông tin.
2. Tháo bỏ các tấm bảo vệ và bảo hiểm vận tải, ví dụ băng dính và hộp.
3. Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên.
→ Trang 23

4.5 Kết nối thiết bị với lưới điện

1. Cắm đầu nối cáp lạnh cung cấp điện cho thiết bị.
2. Phích cắm của cáp kết nối
Phích cắm điện của thiết bị phải được kết nối với ổ cắm điện gần thiết bị.

Dữ liệu kết nối thiết bị

được tìm thấy trên bảng tên.

→ "Thiết bị", Hình. 1 / 6 Trang 14

3. Kiểm tra xem phích cắm cáp kết nối mạng đã được cắm chặt chưa.
vào ổ cắm điện.
✓ Thiết bị đã sẵn sàng để sử dụng.

thiết bị 5 Làm quen với

thiết bị

5.1 Thiết bị

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các thành phần của thiết bị của bạn.

→	Quả sung.	1
A	Ngăn lạnh	→ Trang 19
B	Tủ đông	→ Trang 20
1	Bảng điều khiển	→ Trang 14
2	Giá để chai	→ Trang 15 ¹
3	Sét đánh	
4	Container lưu trữ	→ Trang 15
5	Ngăn kéo đựng trái cây và rau quả có bộ điều chỉnh độ ẩm	→ Trang 15
6	Tên nơi	→ Trang 30
7	Container đựng sản phẩm đông lạnh	→ Trang 24
8	Ngăn chứa đồ bơ và phô mai	→ Trang 16 ¹
9	Giá để chai lọ lớn	→ Trang 16

5.2 Bảng điều khiển

Mọi chức năng của xe đều có thể được điều chỉnh bằng bảng điều khiển.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

thiết bị và nhận thông tin về nó
tình trạng hoạt động.

→ Quà sung. **2**

1 báo thức tắt sẽ vô hiệu hóa tín hiệu
âm học.

2 siêu đông băng kích hoạt hoặc vô hiệu hóa
Siêu đông lạnh.

3 siêu mát mẻ bật hoặc tắt
Trời rất lạnh.

4 Hiển thị nhiệt độ cài đặt
của ngăn đông lạnh tính bằng °C.

5 Hiển thị nhiệt độ cài đặt
tủ ngăn tủ lạnh
ở °C.

6 ① 3 giây để bật và tắt nguồn
thiết bị.

Thiết bị 6 Thiết bị

Trang bị của thiết bị phụ thuộc vào từng mẫu
máy.

6.1 Khay

Nếu bạn muốn thay đổi vị trí của
các khay khi cần thiết,
khay có thể tháo rời và di chuyển đến
nơi khác.

→ "Tháo khay", Trang 23

6.2 Khay thay đổi

Sử dụng khay thay đổi để lưu trữ các sản
phẩm được làm lạnh, chẳng hạn như
lon hoặc chai, trong khay nằm bên dưới.

Mặt trước của khay có thể được tháo ra
và trượt vào bên dưới
phía sau của nó.

→ Quà sung. **3**

Nếu cần nhiều không gian hơn, bạn có
thể nâng các bộ phận cùng lúc.

mặt trước và mặt sau của khay thay đổi.

→ Quà sung. **4**

6.3 Giá để chai

Bảo quản chai lọ an toàn trong giá để chai lọ.

Nếu bạn muốn thay đổi vị trí của
Giá để chai khi cần thiết, có thể tháo
rời và đặt ở vị trí khác.

→ "Xóa bỏ khay", Trang 23

6.4 Hộp đựng

Container lưu trữ là
được tìm thấy ở nhiệt độ thấp hơn
hơn ngăn lạnh.

Thỉnh thoảng họ có thể đăng ký
nhiệt độ dưới 0 °C.

Để đảm bảo rằng thùng chứa đạt nhiệt
độ khoảng 0 °C, hãy đặt nhiệt độ

tủ ngăn tủ lạnh ở nhiệt độ 2 °C.

→ Trang 17

Khu vực có nhiệt độ thấp nhất trong
Hộp đựng được sử dụng để bảo quản thực
phẩm dễ hỏng (ví dụ như cá, thịt và

nhúng).

6.5 Ngăn đựng trái cây và rau quả có bộ
điều chỉnh độ ẩm

Bảo quản trái cây và rau quả tươi,
không có bao bì, trong ngăn đựng trái cây
và rau.

Cắt trái cây và rau quả hoặc
bảo quản chúng trong hộp kín khí.

Trong ngăn kéo đựng trái cây và rau quả,
độ ẩm không khí có thể được điều chỉnh
thông qua một cơ chế kiểm soát điều chỉnh.

Bằng cách này bạn có thể lưu
trái cây và rau quả lâu hơn trong

Đó là cách xử lý cơ bản

hộp đựng thông thường.

→ Quả sung **5**

Trượt bộ điều chỉnh độ ẩm để điều chỉnh độ ẩm không khí trong ngăn đựng trái cây và rau quả, tùy thuộc vào bản chất và số lượng thực phẩm được lưu trữ trong chính mình:

- Vuốt sang trái để độ ẩm không khí thấp
💧 tốt nhất là nên lưu trữ trái cây, thực phẩm tươi sống nói chung hoặc khối lượng lớn thực phẩm tươi sống.

- Vuốt sang phải để độ ẩm không khí cao
💧💧 tốt nhất là nên lưu trữ rau hoặc một lượng nhỏ đồ ăn.

Tùy thuộc vào số lượng và loại thức ăn được cất giữ trong ngăn kéo đối với trái cây và rau quả, nó có thể được hình thành nước ngưng tụ trên đó.

Loại bỏ nước ngưng tụ với một miếng vải khô và điều chỉnh mức độ ẩm không khí thấp sử dụng

kiểm soát bộ điều chỉnh.

Để bảo quản chất lượng và hương vị của trái cây và rau quả nhạy cảm với

lạnh (ví dụ như dưa, chuối, trái cây họ cam quýt, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây), nên bảo quản chúng bên ngoài thiết bị ở nhiệt độ nhiệt độ gần đúng giữa 8 °C và 12 °C.

6.6 Ngăn đựng bơ và phô mai

Vị thế

Bảo quản bơ và phô mai trong ngăn tương ứng của chúng.

6.7 Giá để chai ở cửa

Giá đựng chai có thể rút lui và di dời đi nơi khác để sửa đổi vị trí của nó theo cần thiết.

→ "Tháo giá để chai ra khỏi cửa",

Trang 24

6.8 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện gốc. Chúng là được thiết kế cho thiết bị này.

Các phụ kiện của thiết bị tùy thuộc vào từng mẫu máy.

Cốc đựng trứng

Đặt trứng vào hộp đựng trứng.

Khay đựng đá viên

Sử dụng khay đựng đá viên đá để làm đá viên.

Chuẩn bị đá viên

Chỉ sử dụng nước uống để làm đá viên.

1. Đổ đầy nước uống $\frac{3}{4}$ phần từ khay đá và đặt vào tủ đông.

Tách riêng các khay đựng đá viên của băng gắn vào một vật thể, chẳng hạn như cán của một chiếc thìa gỗ.

2. Để lấy đá viên ra khỏi khay đựng đá viên, đặt ngón tay dưới từ dòng nước máy hoặc uốn cong nó một chút.

cơ bản7 Xử lý cơ bản

7.1 Kết nối thiết bị

1. Kết nối thiết bị với nguồn điện

quan hệ tùy bộ. → Trang 14

Lưu ý: Nếu thiết bị đã tắt trước đó với bảng điều khiển của người đàn ông

làm, giữ trong 3 giây. trong 3 giây.

- ✓ Thiết bị bắt đầu nguội.
- ✓ Một tín hiệu âm thanh được nghe thấy và đèn báo nhiệt độ (tủ đông) và đèn báo "tắt báo động" nhấp nháy vì nhiệt độ trong tủ đông vẫn còn quá cao.
- 2. Tắt tín hiệu âm thanh tắt báo thức.
- ✓ "Tắt báo thức" sẵn sàng như thể nhiệt độ đã được điều chỉnh đã tăng lên.
- 3. Đặt nhiệt độ mong muốn.
→ Trang 17

7.2 Cảnh báo liên quan đến

hoạt động của thiết bị

- Sau khi thiết bị được bật, Nhiều giờ trôi qua cho đến khi nhiệt độ cài đặt đã đạt được.
- Không cho thực phẩm vào thiết bị trước khi đạt đến nhiệt độ đã cài đặt.

- Lớp vỏ bao quanh tủ đông đôi khi hơi ẩm.

Điều này ngăn ngừa sự hình thành nước ngưng tụ trong khu vực gioăng cửa.

- Khi đóng cửa, hãy đảm bảo không bị chặn bởi các đối tượng được lưu trữ.
- Khi cánh cửa đóng lại, nó có thể áp suất có thể xảy ra. Cửa Nó mở lại một cách khó khăn. Đợi một lát cho đến khi áp suất ổn định.
- Nhiệt độ của thiết bị thay đổi do các điều kiện sau:

- Tần suất mở cửa thiết bị
- Lượng hàng hóa
- Nhiệt độ thực phẩm tươi được lưu trữ

- Nhiệt độ phòng
- Bức xạ mặt trời trực tiếp

7.3 Ngắt kết nối thiết bị

- ▶ Nhấn và giữ trong 3 giây.

7.4 Điều chỉnh nhiệt độ

Điều chỉnh nhiệt độ của ngăn tủ lạnh

- ▶ Nhấp vào nhiệt độ mong muốn. Nhiệt độ khuyến nghị của ngăn tủ lạnh tăng lên 4 °C.
→ "Keo "OK"", Trang 20

Điều chỉnh nhiệt độ tủ đông

- ▶ Nhấp vào nhiệt độ mong muốn. Nhiệt độ khuyến nghị của tủ đông tăng nhiệt độ lên đến 18 °C.

bổ sung8 Tính năng bổ sung

Kiểm tra xem thiết bị có cung cấp thêm chức năng điều chỉnh nào không.

8.1 Siêu lạnh

Sử dụng chức năng Supercool, ngăn tủ lạnh bị lạnh cho đến khi đạt đến nhiệt độ cao nhất có thể thấp.

Bật chế độ Siêu mát trước khi bảo quản thực phẩm với số lượng lớn trong ngăn tủ lạnh.

Lưu ý: Khi chức năng được kích hoạt Siêu lạnh, mức độ tiếng ồn của thiết bị có thể tăng.

Kết nối Supercold

- ▶ Pulsar cực ngẫu.
- ✓ Se enciende "siêu ngẫu".

Lưu ý: Chức năng này sẽ tự động bị vô hiệu hóa sau khoảng 6 giờ và

Đó là báo động

thiết bị trở lại hoạt động

Bình thường.

Ngắt kết nối Supercool

► Pulsar cực ngầu.

8.2 Siêu đông

Với chức năng Super Freeze,

tủ đông lạnh đến nhiệt độ

thấp nhất có thể.

Bật chế độ Super Freeze trong 4-6 giờ

trước khi bảo quản

một lượng thực phẩm là 2 kg hoặc

đề ở ngăn đá tủ lạnh.

Sử dụng chức năng Super Freeze để tận dụng

khả năng đông lạnh.

→ "Điều kiện để đạt được khả năng đóng băng", Trang 20

Lưu ý: Khi chức năng được kích hoạt

Siêu đóng băng, mức độ tiếng ồn của

thiết bị có thể tăng.

Kích hoạt Super Freeze

► Siêu đóng băng Pulsar .

✓ Se enciende "super freeze".

Lưu ý: Chức năng này sẽ tự động tắt sau

khoảng 50 giờ.

và thiết bị hoạt động trở lại

Bình thường.

Vô hiệu hóa Super Freeze

► Siêu đóng băng Pulsar .

8.3 Chế độ Sabbath

Với chế độ Sabbath, chúng bị ngắt kết nối

tất cả các chức năng không cần thiết để thiết

bị cũng có thể được sử dụng trong ngày Sa-bát.

Trong chế độ Sabbath, các chức năng sau vẫn bị

vô hiệu hóa:

■ Siêu lạnh

■ Siêu đông lạnh

■ Báo thức

■ Chiếu sáng nội thất

■ Tín hiệu âm thanh

■ Tín hiệu trên bảng điều khiển

Lưu ý: Trong chế độ Sabbath, đèn bảng điều

khiển được kích hoạt. Đèn "Super Freeze" sẽ

sáng lên với

độ sáng giảm.

Kết nối chế độ Sabbath

► Nhấn và giữ nút Super Freeze trong

15 giây cho đến khi

một tín hiệu âm thanh vang lên.

✓ "siêu đóng băng" se ilumina.

Lưu ý: Chức năng này sẽ tự động tắt sau

khoảng 80 giờ.

và thiết bị hoạt động trở lại

Bình thường.

Tắt chế độ ngày Sa-bát

► Nhấn và giữ nút Super Freeze trong

15 giây cho đến khi

một tín hiệu âm thanh vang lên.

9 Báo động

9.1 Báo động cửa

Nếu cửa mở trong thời gian dài, chuông báo động sẽ kêu.

cửa đã được kích hoạt.

Một tín hiệu âm thanh sẽ vang lên và "báo động

tắt" và nhiệt độ cài đặt của ngăn bị ảnh hưởng

sẽ nhấp nháy.

Tắt báo động cửa

► Đóng cửa thiết bị hoặc tắt báo động.

✓ Tín hiệu âm thanh sẽ tắt.

9.2 Báo động nhiệt độ

Báo động nhiệt độ được kích hoạt

nếu nhiệt độ quá cao.

Một tín hiệu âm thanh vang lên, nhiệt độ cài

đặt (ngăn đá) và đèn báo "tắt báo động" nhấp

nháy.

⚠ THẬN TRỌNG

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Vì khuẩn có thể sinh sôi

trong quá trình rã đông thực phẩm và những thứ này có thể xấu đi.

- ▶ Không đông lạnh lại thực phẩm.
đã tan băng hoặc bắt đầu tan băng.
- ▶ Chúng chỉ có thể được đông lạnh lại nếu chúng đã được nấu chín (trong chảo hoặc lò nướng) trước đó.
- ▶ Không lưu trữ thực phẩm cho đến khi sẵn sàng ngày lưu giữ tối đa.

Báo động nhiệt độ có thể được kích hoạt trong các trường hợp sau:

- Khi khởi động thiết bị.
Không lưu trữ thực phẩm cho đến khi rằng nó đã đạt đến nhiệt độ cài đặt.
- Khi đưa vào số lượng lớn của thực phẩm tươi sống.
Trước khi bảo quản số lượng lớn thực phẩm tươi sống, hãy kích hoạt chế độ Super Freeze.
- Đã mở nó trong một thời gian dài
thời gian đóng cửa tủ đông.
Kiểm tra xem thực phẩm đã
đã đông lạnh hoặc rã đông
hoàn toàn.

Tắt báo động nhiệt độ

- ▶ Tắt báo động Pulsar .
- ✓ Tín hiệu âm thanh sẽ tắt.

frigorífico10 So sánh frigo- rífico

Trong ngăn tủ lạnh,
có thể lưu trữ thịt, xúc xích,
cá, sản phẩm từ sữa, trứng,

các món ăn và sản phẩm đã chế biến
tiệm bánh.

Nhiệt độ có thể được điều chỉnh từ
2 °C đến 8 °C.

Thực phẩm cũng có thể được bảo quản trong
ngăn tủ lạnh.

để hư hỏng trong ngắn hạn và trung hạn.

Nhiệt độ càng thấp

chọn càng nhiều, thực phẩm sẽ tươi lâu hơn.

10.1 Mẹo lưu trữ

cung cấp thực phẩm trong

ngăn tủ lạnh

đồng

- Chỉ lưu trữ thực phẩm
tươi và trong tình trạng hoàn hảo.
- Bảo quản thực phẩm bằng cách đóng gói chặt
hoặc đậy kín.
đúng cách.
- Không để thực phẩm tiếp xúc trực tiếp với
mặt sau của lò.
để không làm suy yếu lưu thông
của không khí và ngăn chúng đóng băng
đồ ăn.
- Để thức ăn và đồ uống nóng nguội bớt.
- Những ngày của
ngày hết hạn hoặc ngày sử dụng tốt
nhất được nhà sản xuất chỉ định.

10.2 Chú ý đến di-

các vùng lạnh khác nhau của

ngăn lạnh

Sự lưu thông không khí trong ngăn tủ lạnh
tạo ra sự khác biệt
vùng lạnh.

Khu vực lạnh nhất

Khu vực lạnh nhất là container
kho.

Mẹo: Bảo quản ở nơi thuận tiện nhất
thực phẩm dễ hỏng lạnh, chẳng hạn như
cá, xúc xích và thịt.

Đó là một tủ đông

Khu vực ít lạnh nhất

Khu vực ít lạnh nhất nằm ở

đỉnh của cửa chống bão.

Mẹo: Lưu trữ ở khu vực ít nhất làm lạnh thực phẩm ít dễ hỏng hơn, ví dụ, phô mai đã qua xử lý và bơ. Bằng cách này, phô mai sẽ có thể phát triển hương thơm của nó và bơ có thể phết lên bánh mì một cách dễ dàng.

10.3 Nhãn dán "OK"

Với nhãn dán "OK" bạn có thể kiểm tra xem mục tiêu đã đạt được chưa nhiệt độ khuyến nghị để bảo quản thực phẩm an toàn trong ngăn tủ lạnh

(Thấp nhất là +4 °C).

Nhãn dán "OK" không khả dụng trong tất cả các mô hình.

Trong trường hợp chất kết dính không hiển thị "OK", điều chỉnh từng bước xuống nhiệt độ thấp hơn.

→ "Điều chỉnh nhiệt độ ngăn lạnh", Trang 17

Khi bạn bật thiết bị, nó có thể mất đến 12 giờ để đạt đến nhiệt độ cài đặt.



Vừa vặn chính xác

Tủ đông11 Tủ đông

Trong tủ đông, có thể lưu trữ sản phẩm đông lạnh sâu, đông lạnh thức ăn và chuẩn bị đá viên.

Nhiệt độ có thể được điều chỉnh từ 16 °C đến 24 °C.

Bảo quản thực phẩm trong thời gian dài

phải được thực hiện ở nhiệt độ

ở nhiệt độ -18 °C hoặc thấp hơn.

Thực phẩm dễ hỏng có thể

được lưu trữ đông lạnh trong

trong thời gian dài. Nhiệt độ thấp làm chậm hoặc ngăn chặn quá trình hư hỏng của chúng. ro.

11.1 Khả năng đóng băng

Khả năng đông lạnh tối đa cho biết lượng thực phẩm có thể đông lạnh đến tận lõi trong một khoảng thời gian cụ thể.

Bạn sẽ tìm thấy thông tin về khả năng đông lạnh trên đĩa.

của các tính năng của thiết bị.

→ "Thiết bị", Hình. 1/6 Trang 14

Điều kiện để đạt được khả năng đóng băng

1. Khoảng 24 giờ trước khi giới thiệu thực phẩm tươi sống, nhẹ Siêu đông lạnh.
→
"Kích hoạt chế độ Siêu đông", Trang 18
2. Đầu tiên, đặt thức ăn vào ngăn đông lạnh nằm ở vị trí cao hơn.
3. Đặt thực phẩm tươi càng xa càng tốt. càng gần tường càng tốt nội thất.

11.2 Tận dụng tối đa thể tích tủ đông

Cách tận dụng tối đa dung tích tủ đông.

1. Lấy tất cả các bộ phận và phụ kiện ra khỏi tủ đông, ngoại trừ ngăn đông nằm bên dưới.
→ Trang 23
2. Xếp thực phẩm thành từng chồng bắt đầu từ ngăn đóng băng nằm ở bên dưới.

11.3 Mẹo để đặt

thực phẩm trong tủ đông

- Bảo quản thực phẩm trong hộp kín khí.
- Các sản phẩm đông lạnh đã thực phẩm trong tủ đông không được tiếp xúc với thực phẩm tươi sống mà bạn muốn đông lạnh.
- Phân phối thực phẩm rộng rãi trong các hộp đựng thực phẩm đông lạnh.
- Để cho không khí lưu thông tự do qua thiết bị, hộp đựng thực phẩm đông lạnh phải được chèn vào sâu nhất có thể.

11.4 Mẹo đông lạnh

thực phẩm tươi sống

- Chỉ đông lạnh tươi và trong tình trạng hoàn hảo.
- Đông lạnh thực phẩm theo từng phần.
- Thực phẩm chế biến sẵn là phù hợp hơn thực phẩm thô.
- Rửa sạch, thái nhỏ và chần rau trước khi đông lạnh.
- Rửa sạch quả, bỏ hạt và Nếu muốn, hãy bóc vỏ trước đông lạnh nó; nếu cần thiết, nó sẽ được Bạn có thể thêm đường hoặc dung dịch axit ascorbic.
- Một số thực phẩm thích hợp để đông lạnh là bánh mì và bánh ngọt, cá, hải sản, thịt, thịt thú săn, gia cầm, trứng

không có vỏ, phô mai, bơ, phô mai tươi, thức ăn nấu sẵn và thức ăn thừa.

- Một số thực phẩm không phù hợp Rau diếp phải được đông lạnh, củ cải, trứng có vỏ, nho, táo hoặc lê sống, sữa chua, kem

chua hoặc tươi và sốt mayonnaise.

Đóng gói sản phẩm đông lạnh

Sử dụng đúng loại và vật liệu đóng gói giúp bảo quản

đáng kể chất lượng của sản phẩm và ngăn ngừa chúng bị cháy bằng cách đông lạnh.

1. Đặt thực phẩm vào bao bì được cung cấp cho mục đích này.
2. Loại bỏ hết không khí có thể có. có trong gói hàng.
3. Đóng gói thực phẩm chặt chẽ. chú ý để chúng không bị mất nước và không mất đi hương vị.
4. Đánh dấu các thùng chứa, chỉ ra nội dung và ngày đông lạnh.

11.5 Thời gian lưu trữ

từ sản phẩm đông lạnh đến 18 °C

Đồ ăn	Thời gian của bảo tồn
Cá, xúc xích, các món ăn đã chuẩn bị, bánh mì và bánh ngọt	lên đến 6 me- của anh ấy
Thịt, gia cầm	lên đến 8 me- của anh ấy
Trái cây, rau quả	lên đến 12 me- của anh ấy

Lịch đóng băng được in ra cho biết thời gian tối đa tính bằng tháng từ việc bảo quản thực phẩm đến nhiệt độ -18 °C.

Rã đông thiết bị

11.6 Phương pháp rã đông sản phẩm đông lạnh

THẬN TRỌNG

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Vì khuẩn có thể sinh sôi

trong quá trình rã đông thực phẩm và

những thứ này có thể

xấu đi.

- ▶ Không đông lạnh lại thực phẩm.
đã tan bằng hoặc bắt đầu tan bằng.
- ▶ Chúng chỉ có thể được đông lạnh lại nếu chúng đã được nấu chín (trong chảo hoặc lò nướng) trước đó.
- ▶ Không lưu trữ thực phẩm cho đến khi sẵn sàng ngày lưu giữ tối đa.
- Rã đông trong ngăn thực phẩm tủ lạnh có nguồn gốc động vật, chẳng hạn như cá, thịt, phô mai hoặc phô mai tươi.
- Rã đông bánh mì ở nhiệt độ phòng môi trường.
- Chuẩn bị thức ăn để dùng ngay trong lò vi sóng, trong lò nướng hoặc trên bếp nấu ăn.

thiết bị12 Rã đông thiết bị

12.1 Rã đông ngăn tủ lạnh

Trong quá trình hoạt động, chúng được hình thành những giọt nước chảy ra từ

Rã đông hoặc đóng băng ở thành sau của ngăn tủ lạnh. Thành sau của ngăn tủ lạnh đang được rã đông.

tự động.

→  Quà sung.

Nước tan chảy đi qua

kênh thoát nước đến lỗ-

hệ thống thoát nước dẫn đến khay bốc hơi và không yêu cầu vệ sinh.

Để lấy nước rã đông

đồng chảy và ngăn ngừa sự hình thành mùi

hôi, cần lưu ý những thông tin sau: Làm

sạch rãnh thoát nước và lỗ thoát nước

→ Trang 23

12.2 Rã đông bên trong tủ đông

Nhờ hệ thống "NoFrost" hoàn toàn tự động,

tủ đông không bị đóng tuyết. Do đó,

không cần rã đông.

Vệ sinh13 Chăm sóc và Vệ sinh

Để thiết bị có thể duy trì được khả năng hoạt động trong thời gian dài, cần phải bảo trì và vệ sinh thiết bị.

cẩn thận.
Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phải chịu trách nhiệm vệ sinh

những nơi khó tiếp cận. Vệ sinh

bởi Dịch vụ Hỗ trợ

Kỹ thuật có thể tạo ra chi phí.

13.1 Chuẩn bị thiết bị cho

sự sạch sẽ của nó

1. Tắt thiết bị. → Trang 17
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện điện.
Rút phích cắm khỏi cáp kết nối nguồn điện hoặc ngắt cầu chì trong hộp cầu chì.
3. Lấy thức ăn ra và cất đi ở nơi thoáng mát.
Đặt bình tích lạnh trực tiếp lên thực phẩm, nếu chúng có sẵn.
4. Tháo bỏ tất cả các bộ phận và phụ kiện bổ sung ra khỏi thiết bị.

→ Trang 23

13.2 Vệ sinh thiết bị



CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Có thể thấm hơi ẩm

gây ra điện giật.

- ▶ Không sử dụng máy phun rửa của hơi nước hoặc áp suất cao cho vệ sinh thiết bị.

Sự hiện diện của chất lỏng trong các bộ phận chiếu sáng hoặc bộ điều khiển có thể gây nguy hiểm.

- ▶ Nước được sử dụng để làm sạch Thiết bị không được tiếp xúc với các bộ phận chiếu sáng hoặc bộ điều khiển.

CHÚ Ý

Các sản phẩm làm sạch không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị.

- ▶ Không sử dụng miếng cọ rửa hoặc miếng bọt biển cứng.
- ▶ Không sử dụng sản phẩm làm sạch hung hăng hoặc mài mòn.
- ▶ Không sử dụng sản phẩm làm sạch có hàm lượng cồn cao.

Nếu chất lỏng tràn vào lỗ thoát nước, khay bốc hơi có thể bị tràn.

- ▶ Nước sạch không được vào tiếp xúc với lỗ thoát nước.

Nếu các bộ phận và phụ kiện của thiết bị được rửa trong máy rửa chén, có thể gây biến dạng hoặc đổi màu.

- ▶ Không bao giờ rửa các yếu tố và phụ kiện thiết bị trong máy rửa chén.

1. Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh-vì. → Trang 22

2. Làm sạch thiết bị và các bộ phận của nó bổ sung, phụ kiện và dùng vải, nước ấm và một ít xà phòng có độ pH trung tính để lau cửa.

3. Lau khô hoàn toàn bằng vải

mềm và khô.

4. Gắn phụ kiện và lắp ráp

các bộ phận có thể tháo rời của thiết bị.

5. Kết nối thiết bị với nguồn điện. → Trang 14

6. Giới thiệu thực phẩm:

13.3 Làm sạch rãnh thoát nước và lỗ thoát nước

Làm sạch kênh thoát nước và lỗ thoát nước thường xuyên để nước rửa đông chảy đúng cách.

1. Tháo hộp đựng ra.

→ Trang 24

2. Tháo khay ở phía trên ngăn đựng trái cây và rau củ.

→ Trang 24

3. Làm sạch kênh thoát nước và lỗ thoát nước cẩn thận, ví dụ, bằng tăm bông.

→ Quà sung.



13.4 Tháo các thành phần khỏi thiết bị

Nếu bạn muốn vệ sinh kỹ lưỡng các bộ phận của thiết bị, bạn cần phải tháo chúng ra.

Tháo khay ra

- ▶ Kéo khay từ phía trước, nâng lên và lấy ra. ①

→ Quà sung.

Tháo khay biến đổi

- ▶ Gấp cả hai phần của khay lên trên và tháo chúng ra ① cùng lúc.

là để giải quyết những sự cố nhỏ

tas ② sau đó loại bỏ
riel ③

→ Quà sung: **9**

Tháo giá đỡ chai ra khỏi cửa

► Kéo giá đỡ chai và tháo ra.

→ Quà sung: **10**

Tháo hộp đựng

1. Kéo hộp đựng ra

lưu trữ lên trên cùng.

2. Nhấc hộp đựng từ phía trước và lấy ra. ①

→ Quà sung: **11**

Tháo ngăn đựng trái cây và rau quả.

ngày

1. Tháo ngăn đựng trái cây và rau quả lên đỉnh.

2. Nhấc ngăn đựng trái cây và rau quả từ phía trước và lấy ra. ②

→ Quà sung: **12**

Tháo hộp đựng sản phẩm đông lạnh

1. Kéo ngăn đá ra xa nhất có thể.

2. Nâng hộp đựng thực phẩm đông lạnh phía trước lên và lấy ra. ①
rar ②

→ Quà sung: **13**

Tháo mặt trước của ngăn kéo

Có thể tháo rời các bộ phận phía trước từ ngăn đựng trái cây và rau quả và

ngăn kéo tủ đông để làm sạch chúng tốt hơn.

► Nhấn móc ngăn kéo và tháo bộ phận đó ra. ①

mặt trước của ngăn kéo có chuyển động quay. ②

→ Quà sung: **14**

13.5 Tháo rời các bộ phận của thiết bị

Nếu bạn muốn vệ sinh thiết bị kỹ lưỡng, bạn có thể tháo rời một số bộ phận của thiết bị. các thành phần của thiết bị.

Khay nằm phía trên ngăn kéo cho trái cây và rau quả

Có thể tháo nắp của

ngăn kéo đựng trái cây và rau quả để có thể làm sạch nó thật kỹ.

Tháo khay nằm phía trên ngăn đựng trái cây và rau quả

1. Tháo hộp đựng ra.

→ Trang 24

2. Tháo ngăn đựng trái cây và rau quả. ras. → Trang 24

3. Lấy khay ra khỏi hộp rau jón. → Trang 23

Lắp khay nằm ở phía trên

từ ngăn đựng trái cây và rau quả

1. Kiểm tra xem cánh gió có được đặt đúng vị trí trên khay phía trên ngăn đựng trái cây không.
và rau.

→ Quà sung: **15**

2. Đặt khay lên trên từ ngăn đựng trái cây và rau quả.

Xử lý sự cố nhỏ

Người dùng có thể tự khắc phục các lỗi nhỏ trên thiết bị này. Khuyến nghị sử dụng thông tin hướng dẫn khắc phục sự cố.

trước khi liên hệ với bộ phận Hỗ trợ Kỹ thuật. Trong trường hợp này

Bằng cách này, có thể tránh được những chi phí không cần thiết.



CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- Chỉ có nhân viên chuyên môn mới có thể thực hiện sửa chữa và can thiệp trên thiết bị.
- Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- Nếu dây nguồn hoặc cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, bạn phải thay thế bằng dây nguồn hoặc cáp nguồn chuyên dụng có thể mua thông qua Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hoặc trực tiếp từ nhà sản xuất.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Thiết bị không mát; bảng chỉ dẫn và đèn chiếu sáng bên trong sáng lên.	Chế độ phơi sáng được kích hoạt. 1. Tắt thiết bị. → Trang 17 2. Chờ 2 phút. 3. Bật lại thiết bị. → Trang 16 4. Chờ 1 phút rồi nhấn và giữ nút super cool cho đến khi nghe thấy 4 tiếng bíp. trường hợp 5. Sau một thời gian ngắn, hãy đảm bảo rằng thiết bị đang làm mát.
Đèn LED không nó có hiệu quả.	Có nhiều nguyên nhân có thể xảy ra. ► Gọi đến bộ phận Chăm sóc Khách hàng. Số điện thoại Dịch vụ Khách hàng được liệt kê trong danh bạ đính kèm.
Tần suất và thời lượng kết nối của máy nén tăng lên.	Thiết bị đã được mở nhiều lần. ► Không nên mở cửa thiết bị khi không cần thiết. Các lỗ thông hơi bên ngoài được che phủ. ► Nguyên nhân gây tắc nghẽn phải được loại bỏ. lỗ thông gió bên ngoài. Đây không phải là lỗi. Máy làm lạnh hiện đại bật thường xuyên hơn và có nhiều mức công suất khác nhau để làm mát hiệu quả hơn.
	 ► Nguyên nhân gây tắc nghẽn phải được loại bỏ. lỗ thông gió bên ngoài.

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Tần suất và thời lượng kết nối của máy nén tăng lên.	▶ Đặt thiết bị càng xa càng tốt về điện trở, lò nung và các nguồn khác nhiệt. Tránh để thiết bị tiếp xúc lâu với bức xạ mặt trời trực tiếp. ▶ Không giữ cửa thiết bị mở lâu hơn cần thiết. ▶ Để đồ ăn và đồ uống nóng nguội trước để cứu họ.
Một lớp được hình thành sương giá trên tường phía sau ngăn tủ lạnh.	Đây không phải là lỗi. Máy làm lạnh hiện đại đảm bảo nhiệt độ đồng đều hơn khắp phòng. ngăn tủ lạnh. Mặt sau của ngăn tủ lạnh tự động ră đông theo các khoảng thời gian đều đặn.  ▶ Không giữ cửa thiết bị mở lâu hơn cần thiết. ▶ Đóng gói thực phẩm chặt chẽ hoặc đậy kín. ▶ Để đồ ăn và đồ uống nóng nguội trước để cứu họ. ▶ Luôn luôn để lại một khoảng trống giữa thực phẩm và tường bên trong.
Tín hiệu âm thanh phát ra, nhiệt độ cài đặt nhấp nháy (ngăn tủ lạnh) và "tắt báo động".	Cửa ngăn tủ lạnh đang mở. ▶ Đóng cửa ngăn tủ lạnh.
Tín hiệu âm thanh phát ra, nhiệt độ cài đặt nhấp nháy (tủ đông) và "báo động tắt".	Có nhiều nguyên nhân có thể xảy ra. ▶ Tắt báo động Pulsar . ✓ Báo động đã bị vô hiệu hóa.
	Cửa tủ đông đang mở. ▶ Đóng cửa tủ đông.
	Các lỗ thông hơi bên ngoài được che phủ. ▶ Nguyên nhân gây tắc nghẽn phải được loại bỏ. lỗ thông gió bên ngoài.
	Một lượng lớn thực phẩm đã được đưa vào tươi. ▶ Không được vượt quá khả năng đông lạnh của thiết bị đối với thực phẩm tươi sống. → "Khả năng đóng băng", Trang 20

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Nhiệt độ khác nhau đáng kể của giá trị đã điều chỉnh.	Có nhiều nguyên nhân có thể xảy ra. 1. Tắt thiết bị. → Trang 17 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút. → Trang 16 ▶ Nếu nhiệt độ quá cao, hãy hâm nóng lại. kiểm tra sau vài giờ. ▶ Nếu nhiệt độ quá thấp, hãy thiết lập lại kiểm tra vào ngày hôm sau.
Có nước ở chân đế tủ ngăn tủ lạnh.	Kênh thoát nước để rã đông hoặc lỗ thoát nước bị tắc. ▶ Làm sạch rãnh thoát nước và lỗ thoát nước. → Trang 23 
Thiết bị kêu vo vo, xì hơi, hoặc phát ra tiếng lách cách, lách tách hoặc tiếng nước đang chuyển động.	Đây không phải là lỗi. Động cơ vẫn đang chạy. (máy nén, quạt). Chất làm mát chảy qua qua các ống. Động cơ, công tắc hoặc van điện từ đang kết nối hoặc ngắt kết nối. Quá trình rã đông tự động đang diễn ra. Không cần thực hiện hành động nào.
Thiết bị phát ra tiếng động.	Các thành phần của thiết bị bị rung lắc hoặc bị kẹt mắc kẹt. ▶ Kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời và lắp lại nếu cần.
	Chai lọ hoặc vật chứa tiếp xúc với nhau. ▶ Tách riêng các chai hoặc hộp đựng với nhau. Chế độ siêu đông băng đang diễn ra. Không cần thực hiện hành động nào.

14.1 Cắt nguồn cung cấp điện

Khi mất điện, nhiệt độ của thiết bị tăng lên, làm giảm

thời gian lưu trữ và ảnh hưởng chất lượng của sản phẩm đông lạnh.

Trong phần liên quan đến dữ liệu kỹ thuật của từng thiết bị trên trang web của chúng tôi, bạn có thể tham khảo thời gian lưu trữ của

sản phẩm đông lạnh trong trường hợp lỗi.

Ghi chú

- Trong thời gian mất điện điện, nên mở thiết bị càng ít càng tốt và không lưu trữ thực phẩm mới.
- Vào cuối đợt cắt giảm nguồn cung điện, cần phải kiểm tra chất lượng thực phẩm.
 - Bỏ đi những sản phẩm đông lạnh đã rã đông.

là Lưu trữ và xử lý

và ở nhiệt độ trên 5 °C.

- Sản phẩm đông lạnh đã rã đông một chút, chúng có thể được nấu chín hoặc hâm nóng một chút, hoặc để để tiêu thụ hoặc để đông lạnh lại.

14.2 Thực hiện tự kiểm tra thiết bị

Thiết bị có chức năng tự kiểm tra hiển thị

những sự cố có thể được giải quyết bởi bộ phận chăm sóc khách hàng.

1. Tắt thiết bị. → Trang 17
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
Rút phích cắm khỏi cáp kết nối nguồn điện hoặc ngắt cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Sau năm phút, kết nối lại thiết bị với nguồn điện. → Trang 14

4. Bật thiết bị. → Trang 16
5. Sau khi một phút trôi qua

Từ kết nối, nhấn và giữ nút super cool trong 3 đến 5 giây cho đến khi có tín hiệu phát ra.
âm học.

- ✓ Tự kiểm tra thiết bị bắt đầu khi các dấu hiệu đèn báo nhiệt độ sáng liên tục.
- ✓ Có, vào cuối bài tự kiểm tra từ thiết bị, 2 tín hiệu âm thanh và nhiệt độ cài đặt xuất hiện trên màn hình hiển thị nhiệt độ, cảm biến nhiệt độ của thiết bị đang hoạt động bình thường. Thiết bị trở về chế độ hoạt động bình thường.
- ✓ Có, vào cuối bài tự kiểm tra từ thiết bị, 5 tín hiệu âm thanh đèn LED hiển thị nhiệt độ và âm thanh sáng lên

với cường độ khác nhau, dịch vụ khách hàng phải được thông báo cho khách hàng. Đèn LED sẽ gửi thông báo đến bộ phận chăm sóc khách hàng.
cho sự cố đang được đề cập.

6. Nhấn "siêu mát" để thay đổi
đưa thiết bị trở lại hoạt động bình thường.
- ✓ Supercool bật và sáng lên
"siêu ngẫu".
7. Ngắt kết nối Supercool. → Trang 18
8. Điều chỉnh nhiệt độ. → Trang 17

Xử lý 15 Lưu trữ và xử lý

15.1 Ngắt hoạt động của thiết bị

1. Tắt thiết bị. → Trang 17
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
Rút phích cắm khỏi cáp kết nối nguồn điện hoặc ngắt cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Lấy hết thức ăn ra.
4. Vệ sinh thiết bị. → Trang 23
5. Để đảm bảo thông gió bên trong thiết bị, hãy để cửa mở.

15.2 Vứt bỏ thiết bị đã sử dụng

Cảm ơn sự xử lý tôn trọng với môi trường, vật liệu có giá trị có thể được tái sử dụng.



Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị nhốt trên thiết bị và do đó gây nguy hiểm

cuộc sống của anh ấy.

- Không tháo khay và hộp đựng ra khỏi thiết bị để gây khó khăn rằng trẻ em có thể truy cập bên trong nó.

kỹ thuật16 Dịch vụ hỗ trợ

Kỹ thuật

Phụ tùng thay thế chính hãng có liên quan đến hoạt động theo quy định thiết kế

hữu cơ có thể được mua tại
Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật của chúng tôi trong ít nhất 10 năm kể từ từ ngày giới thiệu vào thị trường thiết bị trong Khu vực Kinh tế Châu Âu.
Lưu ý: Sự can thiệp của Dịch vụ Hỗ trợ kỹ thuật miễn phí tại trong khuôn khổ các điều kiện bảo hành tại địa phương hiện hành của nhà sản xuất. Thời hạn bảo hành tối thiểu (bảo hành của nhà sản xuất dành cho người tiêu dùng cá nhân) tại Khu vực kinh tế châu Âu là 2 năm.

theo các điều kiện bảo hành tại địa phương hiện hành. Các điều kiện bảo hành không có ảnh hưởng đến các quyền khác mà bạn tương ứng theo luật pháp địa phương.

Để biết thông tin chi tiết về thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn, sử dụng mã QR của tài liệu đính kèm về các liên hệ dịch vụ và điều kiện bảo hành, liên hệ với dịch vụ khách hàng của chúng tôi, với đại lý của bạn hoặc truy cập trang web của chúng tôi.
Khi bạn liên hệ với Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, đừng quên ghi rõ số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) của thiết bị.
Trong tài liệu đính kèm về các liên hệ dịch vụ và điều kiện của bảo hành hoặc trên trang web của chúng tôi bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ của dịch vụ

- ▶ Giữ trẻ em tránh xa thiết bị vô dụng.
-  **CẢNH BÁO**
- Nguy cơ cháy nổ!
Nếu đường ống bị hư hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể rò rỉ,
- có thể gây ra hỏa hoạn.
- ▶ Chú ý đến các đường ống của mạch lạnh và cách điện của thiết bị của bạn không bị hư hỏng.
1. Rút cáp kết nối từ ổ cắm điện.
 2. Cắt cáp kết nối màu đỏ.
 3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.
Bạn có thể có được thông tin về các con đường và khả năng hiện tại vật liệu phế thải từ bạn nhà phân phối hoặc hội đồng địa phương.



Thiết bị này được đánh dấu bằng biểu tượng tuân thủ Chỉ thị Châu Âu

2012/19/EU liên quan đến thiết bị điện và thiết bị điện tử đã qua sử dụng (Thiết bị điện và điện tử thải loại WE-EE).
Chỉ thị cung cấp khuôn khổ chung hợp lệ trong toàn bộ phạm vi của Liên minh Châu Âu về việc thu hồi và tái sử dụng thiết bị điện và điện tử thải loại
cos.

Dữ liệu kỹ thuật

phó cho khách hàng thông qua mã
Mã QR.

16.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và số
sản xuất (FD)

Số sản phẩm (E-Nr.) và
số sản xuất (FD) được tìm thấy trên bảng
dữ liệu của thiết bị.

→ "Thiết bị", Hình.  Trang 14
Để tìm lại một cách nhanh chóng
dữ liệu thiết bị hoặc số
Số điện thoại bộ phận trợ giúp
Kỹ thuật, bạn có thể viết ra những dữ liệu như vậy.

kỹ thuật17 Dữ liệu kỹ thuật

Trên tấm bảng tên của
thiết bị chứa chất làm mát
nhân viên, năng lực hữu ích và những người khác
thông số kỹ thuật.

→ "Thiết bị", Hình.   Trang 14
Sản phẩm này có chứa một
nguồn sáng của lớp hiệu suất-

công ty năng lượng E. Nguồn sáng là
có sẵn như một phụ tùng thay thế
và chỉ có thể được thay thế bởi nhân viên
chuyên môn.
Sản phẩm này có chứa một
nguồn sáng thứ hai của lớp
hiệu quả năng lượng G. Nguồn gốc của
Đèn có sẵn như một phụ tùng thay thế và chỉ
có thể được thay thế bởi nhân viên chuyên môn.

Để biết thêm thông tin về mô hình, hãy xem
trang
web. Địa chỉ: www.leuchtstoffröhren-EPREL.com,¹

cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức
từ EU. Làm theo hướng dẫn
được chỉ định để tìm kiếm mẫu. Mã định danh mẫu
được lấy từ các ký tự nằm trước thanh số sản
phẩm (E-Nr.) trên tấm.

của các đặc điểm. Mã định danh của
mô hình cũng được tìm thấy trong
dòng đầu tiên của nhãn năng lượng EU.

¹ Chỉ có hiệu lực đối với các quốc gia thuộc Khu vực kinh tế châu Âu

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trực tuyến.
Quét mã QR trên trang tiêu đề.



Mục lục

1 An toàn	32	7.1 Bật thiết bị	42
1.1 Thông tin chung	32	7.2 Hướng dẫn	42
1.2 Mục đích sử dụng	32	7.3 Tắt thiết bị	42
1.3 Giới hạn nhóm người dùng đầu	32	7.4 Cài đặt nhiệt độ	42
1.4 Vận chuyển an toàn	33	8 Chức năng	42
1.5 Lắp đặt an toàn	33	8.1 Làm mát	43
Sử dụng an toàn	34	8.2 Làm đông	43
2 Tránh thiệt hại vật chất	37	8.3 Chế độ	43
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm	37	9 Báo động	44
3.1 Xử lý bao bì	37	9.1 Báo động cửa	44
3.2 Tiết kiệm năng lượng	37	9.2 Báo động nhiệt độ	44
4 Lắp đặt và kết nối	38	10 Ngăn làm lạnh	44
4.1 Phạm vi cung cấp	38	10.1 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn	44
4.2 Tiêu chí về vị trí lắp đặt	38	10.2 Vùng lạnh trong ngăn	45
4.3 Lắp ráp thiết bị	39	10.3 Nhấn đấm OK	45
4.4 Chuẩn bị thiết bị cho	39	11 Tủ đông	45
4.5	39	11.1 Công suất	45
5 Kết nối điện của thiết bị	39	11.2 Tận dụng tối đa âm lượng	46
5.1 Thiết	39	11.3 Mẹo bảo quản thực phẩm trong tủ	46
5.2 Bảng	39	11.4 Mẹo đông lạnh	46
6 Thiết bị	40	11.5 Thời hạn sử dụng của thực phẩm	46
6.1 Kệ	40	11.6 Phương pháp rã đông	47
6.2 Kệ thay đổi	40	12 Rã đông	47
6.3 Giá đỡ chai	40	12.1 Rã đông trong	47
6.4 Ngăn	40	12.2 Rã đông trong	47
6.5 Ngăn đựng trái cây và rau củ có bộ	41	12.3 Rã đông trong	47
6.6 Ngăn đựng phô mai và	41	12.4 Rã đông trong	47
6.7 Giá để chai	41	12.5 Rã đông trong	47
6.8 Phụ	41	12.6 Rã đông trong	47
7 Phép toán cơ sở	42	12.7 Rã đông trong	47

en Bảo mật

12.2 Rã đông tự động của tủ đông	47	14 Khắc phục sự cố	49
13 Vệ sinh và bảo trì vệ sinh	47	14.1 Mất điện	52
13.1 Vệ sinh thiết bị	47	Thực hiện tự kiểm tra thiết bị	53
13.2 Vệ sinh thiết bị	48	13.1 Chuẩn bị thiết bị để sử dụng	53
13.3 Vệ sinh máng hứng nước rã đông và lỗ thoát nước	48	15 Lưu trữ và xử lý	53
13.4 Tháo rời các bộ phận thiết bị đến	48	15.1 Xử lý thiết bị dịch vụ	53
13.5 Tháo rời các thành phần của aparelho	49	15.2 Vứt bỏ thiết bị đã qua sử dụng	53
		16 Hỗ trợ kỹ thuật số sản xuất (FD)	54
		17 Dữ liệu kỹ thuật	55



1 Bảo mật

Vui lòng làm theo các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Hướng dẫn chung ; Đọc kỹ

hướng dẫn này.

Giữ lại những hướng dẫn và thông tin sản phẩm này để sử dụng sau hoặc truyền lại cho chủ sở hữu tương lai.

Nếu bạn phát hiện bất kỳ hư hỏng nào trong quá trình vận chuyển, không kết nối thiết bị.

1.2 Mục đích sử dụng Thiết bị

này chỉ được thiết kế để lắp âm tường.

Chỉ sử dụng thiết bị: ; để làm

lạnh và đông lạnh thực phẩm và làm đá viên. ; để sử dụng trong gia đình và trong không gian gia đình kín. ; ở độ cao lên đến 2.000 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và

những người có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn đúng cách về cách sử dụng thiết bị an toàn và đã hiểu rõ những nguy hiểm có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép chơi với thiết bị này.

Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát của người lớn.

Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi có thể xếp và dỡ đồ vào tủ lạnh/tủ đông.

1.4 Vận chuyển an toàn

 CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Trọng lượng lớn của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng.

► Không được tự ý nhấc thiết bị lên.

1.5 Cài đặt an toàn

 CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

- Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo đúng hướng dẫn trên bảng thông số kỹ thuật.
- Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều thông qua ổ cắm nối đất được lắp đặt đúng cách.
- Hệ thống tiếp địa của nguồn điện gia dụng phải được lắp đặt đúng cách.
- Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua công tắc bên ngoài, ví dụ như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.
- Nếu thiết bị được lắp âm tường, phích cắm cáp phải dễ dàng tiếp cận hoặc nếu không thể dễ dàng tiếp cận, phải lắp thiết bị ngắt kết nối vào hệ thống điện cố định theo đúng quy định lắp đặt.
- Đảm bảo dây nguồn không bị kẹt hoặc hư hỏng trong quá trình lắp đặt. Lắp cách điện bị hỏng rất nguy hiểm.
- Trong mọi trường hợp, không được để cáp điện tiếp xúc với nguồn nhiệt.

en Bảo mật

CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu các lỗ thông gió trên thiết bị bị chặn, hỗn hợp khí-không khí dễ cháy có thể được tạo ra nếu có rò rỉ trong mạch làm lạnh.

- ▶ Không che các lỗ thông gió trong vỏ thiết bị hoặc hộp lắp.

CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Việc sử dụng dây cáp điện nối dài và bộ chuyển đổi không được chấp thuận là rất nguy hiểm.

- ▶ Không sử dụng dây điện nối dài hoặc nhiều ổ cắm.
- ▶ Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và cáp điện được nhà sản xuất chấp thuận.
- ▶ Nếu dây điện quá ngắn và không có dây điện dài hơn, hãy liên hệ với chuyên gia điện để điều chỉnh hệ thống lắp đặt tại nhà.

Ổ cắm điện di động hoặc ổ cắm điện có thể quá nóng và gây ra hỏa hoạn.

- ▶ Không đặt nhiều ổ cắm hoặc ổ cắm điện di động ở mặt sau của thiết bị.

1.6 Sử dụng an toàn CẢNH BÁO

– Nguy cơ điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị ở không gian kín.
- ▶ Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ và độ ẩm cao.
- ▶ Không sử dụng máy phun rửa hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể trùm vật liệu đóng gói lên đầu hoặc bị quấn vào đó và chết ngạt.

- ▶ Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em.
- ▶ Không cho trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và bị nghẹn.

- ▶ Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ.
- ▶ Không cho trẻ em chơi với những bộ phận nhỏ.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu mạch làm lạnh bị hỏng, chất làm lạnh dễ cháy có thể rò rỉ ra ngoài và phát nổ.

- ▶ Để đẩy nhanh quá trình rã đông, không sử dụng thiết bị hoặc phương tiện cơ học nào khác ngoài những thiết bị hoặc phương tiện được nhà sản xuất khuyến nghị.
- ▶ Dùng vật cùn, ví dụ như cán thìa gỗ để nới lỏng thức ăn bị dính vào nhau do đông lạnh.

Các sản phẩm chứa khí đẩy dễ cháy và chất nổ có thể phát nổ, ví dụ như bình xịt.

- ▶ Không lưu trữ các sản phẩm có chứa khí đẩy dễ cháy hoặc chất nổ trong thiết bị.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Các thiết bị điện bên trong thiết bị, ví dụ như máy sưởi hoặc máy làm đá điện, có thể gây ra hỏa hoạn.

- ▶ Không vận hành các thiết bị điện bên trong thiết bị.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Các vật chứa đựng đồ uống có ga có thể bị vỡ.

- ▶ Không bảo quản đồ uống có ga trong tủ đông.
- Tổn thương mắt do chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại thoát ra ngoài.

- ▶ Không làm hỏng đường ống hoặc lớp cách nhiệt của hệ thống làm lạnh.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ tê cóng!

Tiếp xúc với thực phẩm đông lạnh và bề mặt lạnh có thể gây tê cóng.

- ▶ Không nên cho ngay thức ăn vừa lấy từ ngăn đá vào miệng.
- ▶ Tránh để da tiếp xúc lâu với các sản phẩm đông lạnh, đá hoặc bề mặt trong ngăn đá.

en Bảo mật

 **THẬN TRỌNG** – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Để tránh làm nhiễm bẩn thực phẩm, hãy làm theo các hướng dẫn sau.

- ▶ Nếu cửa được mở trong một thời gian dài, nó có thể gây ra nhiệt độ trong ngăn kéo thiết bị tăng đáng kể.
- ▶ Thường xuyên vệ sinh các bề mặt có thể tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước.
- ▶ Bảo quản thịt và cá sống trong tủ lạnh trong hộp đựng phù hợp để chúng không chạm hoặc nhỏ giọt vào các thực phẩm khác.
- ▶ Nếu tủ lạnh/tủ đông bị bỏ trống trong thời gian dài, tắt thiết bị, rã đông, vệ sinh và để cửa mở, để ngăn ngừa nấm mốc hình thành.

Các bộ phận trong thiết bị bằng kim loại hoặc có vẻ ngoài bằng kim loại có thể chứa nhôm. Nếu thực phẩm có tính axit tiếp xúc với nhôm, có thể có sự chuyển giao các ion nhôm để lấy thức ăn.

- ▶ Không bao giờ ăn thực phẩm bị nhiễm bẩn.

1.7 Thiết bị bị hỏng

 **CẢNH BÁO** – Nguy cơ điện giật!

Một thiết bị hoặc dây điện bị hỏng là vật nguy hiểm.

khẩn cấp.

- ▶ Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.
- ▶ Để ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện, không bao giờ kéo bằng dây điện. Luôn rút dây điện bằng phích cắm.
- ▶ Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy kéo dây hoặc rút ổ cắm điện hoặc ngắt cầu chì trong bảng điện.
- ▶ Liên hệ Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật. → Trang 54

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Việc sửa chữa thiết bị chỉ có thể được thực hiện bởi kỹ thuật viên có trình độ.
- ▶ Chỉ được sử dụng phụ tùng thay thế để sửa chữa thiết bị. phụ tùng thay thế chính hãng.
- ▶ Nếu dây nguồn hoặc cáp kết nối của thiết bị bị bất kỳ hư hỏng nào, nó phải được thay thế bằng dây nguồn

cáp kết nối hoặc cáp kết nối của thiết bị cụ thể, có sẵn
với nhà sản xuất hoặc bộ phận Hỗ trợ Kỹ thuật của nhà sản xuất.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!



Nếu đường ống bị hư hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể thoát ra và bắt lửa.

- ▶ Để thiết bị tránh xa lửa hoặc nguồn gây cháy.
- ▶ Areje o địa phương.
- ▶ Tắt thiết bị. → Trang 42
- ▶ Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc ngắt cầu chì trong hộp cầu chì.

▶ Liên hệ với Dịch vụ Khách hàng.

→ Trang 54

thiệt hại vật chất

tiết kiệm3 Bảo vệ môi

CHÚ Ý

Việc sử dụng ván chân tường, phần nhô ra hoặc cửa của thiết bị như một chỗ ngồi hoặc leo trèo có thể làm hỏng thiết bị.

- ▶ Không được bước hoặc dựa vào ván chân tường, trên gờ hoặc cửa ra vào.

Vết dầu mỡ có thể làm cho các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa bị xốp.

- ▶ Giữ lại các bộ phận bằng nhựa và cửa được đóng kín cửa dầu và mỡ.

Các bộ phận trong thiết bị bằng kim loại hoặc có vẻ ngoài kim loại có thể chứa nhôm. Trong trường hợp tiếp xúc với thực phẩm có tính axit, nhôm ăn mòn và bị đổi màu.

- ▶ Chỉ bảo quản thực phẩm đóng gói trong thiết bị.

Nếu bạn rửa các bộ phận của thiết bị và phụ kiện trong máy rửa chén, chúng có thể bị biến dạng hoặc bị đổi màu.

- ▶ Không bao giờ giặt thiết bị và phụ kiện bằng máy giặt. rửa chén.

trường và tiết kiệm

3.1 Xử lý bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái sử dụng.

- ▶ Tách các thành phần và xử lý chúng theo loại vật liệu.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo những hướng dẫn này, bạn thiết bị sẽ tiêu thụ ít năng lượng hơn.

Lựa chọn vị trí lắp đặt

- Bảo vệ thiết bị khỏi ánh nắng trực tiếp.
- Lắp đặt thiết bị càng xa các thiết bị điện càng tốt. sưởi ấm, bếp lò và các nguồn nhiệt khác:

- Tôn trọng khoảng cách 30 mm so với bếp điện hoặc bếp gas.

en Cài đặt và kết nối

- Giữ khoảng cách
300 mm so với bếp lò
dầu hoặc than.
- Không bao giờ che phủ hoặc cản trở
các lỗ thông gió bên ngoài.

Tiết kiệm năng lượng trong quá trình sử dụng

Lưu ý: Sự sắp xếp của các yếu tố của thiết bị không có ảnh hưởng về mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

- Chỉ mở thiết bị trong thời gian ngắn và đóng lại cẩn thận.
- Không bao giờ che hoặc cấm các lỗ thông gió bên trong hoặc lỗ thông gió bên ngoài.
- Thực phẩm mua phải được vận chuyển trong túi nhiệt và được sắp xếp nhanh chóng trong thiết bị.
- Để thức ăn và đồ uống nguội trước khi cất giữ.
- Đặt thực phẩm để rã đông trong ngăn lạnh để tận dụng đồ ăn lạnh.
- Luôn luôn để lại một khoảng trống giữa thức ăn và bức tường phía sau của thiết bị.

kết nối4 Cài đặt và kết nối

4.1 Phạm vi cung cấp

Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận xem có bị hư hỏng không.
của việc vận chuyển và liệu vật liệu được cung cấp có đầy đủ hay không.
Trong trường hợp khiếu nại, vui lòng liên hệ Đại lý thương mại của bạn hoặc của chúng tôi Hỗ trợ kỹ thuật → Trang 54 .

Nguồn cung cấp bao gồm:

- Thiết bị lắp âm tường
- Thiết bị và phụ kiện
- Vật liệu lắp đặt
- Hướng dẫn lắp ráp
- Hướng dẫn sử dụng
- Danh sách hỗ trợ kỹ thuật
- Phụ lục bảo hành
- Nhãn năng lượng
- Thông tin về tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn

4.2 Tiêu chí cho vị trí của cài đặt

⚠ ĐỂ Ý

Nguy cơ nổ!
Nếu thiết bị ở một nơi quá nhỏ, trong trường hợp rò rỉ mạch làm lạnh có thể xảy ra hỗn hợp khí-không khí dễ cháy.

- Chỉ lắp đặt thiết bị ở vị trí có thể tích ít nhất là 1 m³ cho mỗi 8 g chất làm lạnh.
Lượng chất làm lạnh

chất làm lạnh được ghi trên bảng định mức.

→ "Thiết bị", Hình. 1 / 6
Trang 40

Trọng lượng của thiết bị có thể nặng từ nhà máy lên đến 65 kg, tùy thuộc vào mẫu mã.

Sàn nhà phải đủ rộng
ổn định để chịu được trọng lượng của thiết bị.

Tủ lạnh này được thiết kế để sử dụng ở nhiệt độ môi trường xung quanh 10 °C đến 38 °C.

Thiết bị hoạt động hoàn toàn bên trong ở nhiệt độ phòng ad-missivel.

¹ Theo thiết bị thiết bị
² Không có sẵn ở tất cả các quốc gia

Nếu bạn vận hành thiết bị ở nhiệt độ môi trường mát hơn, có thể cho rằng thiết bị sẽ không bị ảnh hưởng bất kỳ thiệt hại nào ở nhiệt độ môi trường lên đến 5 °C.

Kích thước gác

Tôn trọng kích thước của hốc khi Hãy lắp thiết bị vào hốc tường. Nếu không, có thể phát sinh vấn đề trong quá trình lắp đặt thiết bị.

Độ sâu gác

Lắp đặt thiết bị ở độ sâu hốc khuyến nghị là 560 mm. Nếu độ sâu của hốc nhỏ hơn, mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng nhẹ. Hốc phải có độ sâu tối thiểu 550 mm.

Chiều rộng hốc

Thiết bị này đòi hỏi hốc của đồ nội thất có chiều rộng bên trong của, không tối thiểu, 560 mm.

Lắp đặt trên và dưới và cạnh nhau

Nếu bạn muốn cài đặt 2 thiết bị làm mát chồng chéo hoặc làm mát bên về phía bên kia, cần phải tôn trọng một khoảng cách tối thiểu 150 mm giữa các thiết bị. Đối với một số thiết bị, có thể cài đặt không có khoảng cách tối thiểu. Tham khảo đại lý chuyên môn hoặc nhà thiết kế bếp của bạn.

4.3 Lắp ráp thiết bị

- ▶ Lắp ráp thiết bị theo hướng dẫn lắp ráp được cung cấp.

4.4 Chuẩn bị thiết bị để sử dụng lần sử dụng đầu tiên

1. Tham khảo tài liệu thông tin.
2. Tháo bỏ lớp màng bảo vệ và các thiết bị an toàn cho vận chuyển, ví dụ, băng dính và đĩa bia cứng.
3. Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên
thời gian. → Trang 48

4.5 Kết nối điện của thiết bị

1. Kết nối phích cắm cáp kết nối điện cho thiết bị.
 2. Cắm phích cắm điện của thiết bị vào ổ cắm trên tường.
ở gần thiết bị.
Dữ liệu kết nối của thiết bị được tìm thấy trên bảng tên.

→ "Thiết bị", Hình. **1** / **6**
Trang 40
 3. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm chặt chưa.
- ✓ Bây giờ thiết bị đã sẵn sàng để công việc.

Làm quen5 Làm quen

5.1 Thiết bị

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các thành phần của thiết bị của bạn.
→ **1** Quá sung.

A Ngăn lạnh
→ Trang 44

B Tủ đông → Trang 45

1 Bảng điều khiển
→ Trang 40

2 Giá đựng chai
→ Trang 40 ¹

¹ Theo thiết bị thiết bị

Thiết bị pt

3	Chiếu sáng
4	Ngăn kéo → Trang 40
5	Ngăn đựng trái cây và rau quả với bộ điều chỉnh độ ẩm → Trang 41
6	Tên nơi → Trang 55
7	Ngăn đựng thực phẩm đông lạnh → Trang 49
8	Ngăn đựng phô mai và bơ → Trang 41 ¹
9	Kệ để chai lớn → Trang 41

5.2 Bảng điều khiển

Bảng điều khiển cho phép bạn điều chỉnh mọi chức năng của thiết bị. và lấy thông tin về tình trạng của hoạt động.

→ Quà sung **2**

1	tắt báo thức sẽ tắt cảnh báo bằng âm thanh.
2	Super freeze bật hoặc tắt chế độ Super freeze.
3	siêu mát bật hoặc tắt chế độ Siêu mát.
4	Chỉ ra ở nhiệt độ được điều chỉnh của ngăn lạnh tính bằng °C.
5	Chỉ ra ở nhiệt độ được điều chỉnh của ngăn lạnh tính bằng °C.
6	① 3 giây để bật hoặc tắt thiết bị.

¹ Theo thiết bị thiết bị

Thiết bị6 Thiết bị

Trang bị của thiết bị phụ thuộc vào từng mẫu máy.

6.1 Kệ

Để thay đổi kệ khi cần, bạn có thể tháo kệ ra và chèn lại vào vị trí khác.
→ "Xóa bỏ kệ", Trang 48

6.2 Kệ thay đổi

Sử dụng kệ thay đổi để lưu trữ thực phẩm đông lạnh cao trong kệ ngay bên dưới, ví dụ như lon hoặc chai. Bạn có thể tháo phần trước của kệ biến đổi và di chuyển nó đến phía dưới lưng.

→ Quà sung **3**

Nếu cần thêm không gian, bạn có thể nâng phần trước và sau của giá đỡ thay đổi cùng nhau.

→ Quà sung **4**

6.3 Giá đựng chai

Lưu trữ chai an toàn trong giá đựng chai. Để thay đổi giá đỡ chai khi cần thiết, hãy tháo giá đỡ chai ra và lắp lại ở một địa điểm khác.
→ "Xóa bỏ kệ", Trang 48

6.4 Ngăn kéo

Nhiệt độ chiếm ưu thế trong ngăn kéo thấp hơn so với ngăn lạnh. Nhiệt độ thấp hơn có thể xảy ra tạm thời

0 °C.

Để có được nhiệt độ trong ngăn kéo gần 0 °C, điều chỉnh nhiệt độ

hiệt độ của ngăn lạnh xuống 2 °C.

→ Trang 42

Sử dụng nhiệt độ thấp nhất từ ngăn kéo để bảo quản thực phẩm dễ hư hỏng, ví dụ như cá, thịt và xúc xích.

6.5 Ngăn đựng trái cây và rau quả như một chất điều chỉnh độ ẩm

Không lưu trữ trái cây và rau quả tươi được đóng gói trong ngăn kéo tương ứng. Bảo quản trái cây và rau củ đã cắt bằng cách đậy kín hoặc đậy kín.

Thông qua bộ điều chỉnh độ ẩm có thể điều chỉnh độ ẩm không khí trong Ngăn đựng trái cây và rau quả. Bằng cách này, bạn có thể bảo quản trái cây và rau quả tươi lâu hơn bằng phương pháp làm lạnh thông thường.

→ **Quả sung.** **5**

Bạn có thể điều chỉnh độ ẩm của không khí trong ngăn kéo đựng trái cây và rau quả theo với loại và số lượng thực phẩm cần lưu trữ, di chuyển bộ điều chỉnh độ ẩm:

- Trượt sang trái để giảm độ ẩm trong trường hợp lưu trữ chủ yếu của trái cây, hàng hóa hỗn hợp và hàng hóa cao.
- Vuốt sang phải để nâng cao độ ẩm không khí trong  ở vị trí trung tâm lưu trữ chủ yếu là rau hoặc tải trọng thấp.

Tùy thuộc vào số lượng và sản phẩm được lưu trữ, nước có thể hình thành ngưng tụ trong ngăn đựng trái cây và các loại đậu.

Loại bỏ nước ngưng tụ bằng vải khô và điều chỉnh độ ẩm không khí xuống mức thấp hơn bằng bộ điều chỉnh độ ẩm.

Để giữ được chất lượng và hương thơm, hãy bảo quản các loại trái cây và rau củ để bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ lạnh bên ngoài tủ lạnh.

thiết bị ở nhiệt độ khoảng Từ 8 độ C đến 12 độ C, ví dụ như dưa, chuối, trái cây họ cam quýt, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây.

6.6 Ngăn đựng phô mai và bơ

Bảo quản bơ và phô mai cứng trong ngăn được cung cấp cho tác dụng.

6.7 Kệ đựng chai

Để thay đổi kệ đựng chai khi cần thiết, hãy tháo kệ đựng chai và lắp lại vào vị trí khác.

→ "Loại bỏ một kệ đựng chai",
Trang 49

6.8 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng. Chúng được thiết kế đặc biệt cho thiết bị của bạn.

Các phụ kiện của thiết bị sẽ khác nhau tùy theo từng mẫu máy.

Kệ đựng trứng

Bảo quản trứng an toàn trong kệ đựng trứng.

Hộp đựng đá viên

Sử dụng hộp đựng đá viên để làm đá viên.

Làm đá viên

Chỉ sử dụng nước uống để làm đá viên.

1. Đổ đầy hộp đựng khối lập phương bằng đá lên đến $\frac{3}{4}$ với nước uống và đặt nó vào ngăn đá.

Thả hộp đựng khối lập phương bằng đã dính bằng cách đóng băng, sử dụng một ob-

pt Hoạt động cơ sở

đầu tù, ví dụ như cán thìa
bằng gỗ.

2. Để lấy đá viên, hãy giữ hộp đựng đá viên

ngâm đá dưới vòi nước chảy một lúc hoặc
xoay nhẹ.

cơ sở7 Hoạt động cơ sở

7.1 Bật thiết bị

1. Thiết lập kết nối điện của thiết bị. → Trang 39

Lưu ý: Nếu thiết bị đã được tắt trước đó
thông qua bảng điều khiển, hãy nhấn và
giữ trong 3 giây. ①
trong 3 giây.

✓ Thiết bị bắt đầu nguội.

✓ Một tiếng bíp vang lên, màn hình hiển thị
nhiệt độ (khu vực tủ đông)
và đèn flash "tắt báo thức", vì
khu vực tủ đông vẫn còn quá nóng.

2. Tắt cảnh báo bằng âm thanh tắt báo thức.

✓ "báo thức tắt" sẽ tắt ngay khi
đạt đến nhiệt độ được điều chỉnh.

3. Đặt nhiệt độ mong muốn. → Trang 42

7.2 Hướng dẫn vận hành

■ Sau khi bạn đã bật thiết bị,
Phải mất vài giờ mới đạt được nhiệt độ cài
đặt.
Không cho thức ăn vào trước
đạt đến nhiệt độ được điều chỉnh.

■ Hộp xung quanh tủ đông được làm ấm nhẹ
bằng cách làm nóng trong thời gian ngắn
khoảnh khắc. Điều này ngăn cản sự hình thành của

ngưng tụ ở khu vực bật kín
từ cửa ra vào.

- Khi đóng cửa, hãy chú ý
để nó không bị chặn
để lưu trữ hàng hóa.
- Nếu bạn đóng cửa, nó có thể hình thành
chân không. Cửa chỉ có thể mở được
một lần nữa với khó khăn. Vui lòng đợi
một chút, cho đến khi chân không
được bù lại.
- Nhiệt độ trong thiết bị thay đổi
do các điều kiện sau:
 - Tần suất mà thiết bị
đang mở
 - Tải khối lượng
 - Nhiệt độ của thực phẩm tươi sống được
bảo quản
 - Nhiệt độ phòng
 - Ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp

7.3 Tắt thiết bị

► Giữ trong 3 giây ① .

7.4 Điều chỉnh nhiệt độ

Điều chỉnh nhiệt độ của ngăn lạnh

- Nó đạt đến nhiệt độ mong muốn.
Nhiệt độ được khuyến nghị trong
ngăn lạnh là
của 4°C.
→ "Nhãn dán ĐƯỢC RỜI*, Trang 45

Điều chỉnh nhiệt độ tủ đông

- Nó đạt đến nhiệt độ mong muốn.
Nhiệt độ được khuyến nghị là
18 °C.

Chức năng bổ sung

Khám phá các chức năng bổ sung mà
thiết bị của bạn có.

8.1 Quá trình siêu lạnh

Với công nghệ Supercooling, ngăn lạnh sẽ mát nhất có thể.

lạnh nhất có thể.

Bật chế độ Siêu làm mát trước lưu trữ số lượng lớn thực phẩm trong ngăn tủ lạnh.

Lưu ý: Nếu bật chế độ Siêu làm mát, tiếng ồn khi vận hành có thể cao hơn.

Bật chế độ siêu làm mát

- ▶ Thật tuyệt vời.
- ✓ "siêu ngầu" acende-se.

Lưu ý: Sau khoảng 6 giờ, thiết bị sẽ trở lại chế độ hoạt động.

Bình thường.

Tắt chế độ siêu làm mát

- ▶ Thật tuyệt vời.

8.2 Siêu đông

Với chế độ Super Freezing, ngăn đá sẽ lạnh nhất có thể.

khả thi.

Bật chế độ Super Freezing từ 4 đến 6 giờ trước khi bảo quản thực phẩm có trọng lượng từ 2 kg trở lên trong tủ đông.

Để tận dụng khả năng của đông lạnh, sử dụng chế độ Siêu đông lạnh.

→ "Ứng dụng cho đông lạnh", Trang 45 dung tích-

Lưu ý: Nếu bật chức năng Super Freezing, tiếng ồn khi vận hành có thể cao hơn.

Bật chế độ Siêu đông lạnh

- ▶ Prima siêu đông lạnh.
- ✓ "siêu đóng băng" acende-se.

Lưu ý: Sau khoảng 50 giờ, thiết bị sẽ trở lại chế độ hoạt động.

Bình thường.

Tắt Super Freeze

- ▶ Prima siêu đông lạnh.

8.3 Ngày Sa-bát chính

Để bạn có thể sử dụng thiết bị trong Shabbat, cách hoạt động tắt vĩnh viễn tất cả các chức năng không bắt buộc cần thiết.

Trong chế độ hoạt động

các chức năng sau đây bị vô hiệu hóa vĩnh viễn:

- Quá trình siêu lạnh
- Siêu đông lạnh
- Báo thức
- Chiều sáng nội thất
- Tín hiệu âm thanh
- Tín hiệu trên bảng điều khiển

Lưu ý: Trong chế độ hoạt động cố định, đèn chiếu sáng của bảng điều khiển tắt. Đèn "siêu đóng băng" sáng lên với độ sáng giảm.

Bật chế độ ngày Sa-bát

- ▶ Giữ chặt nút siêu đông trong 15 giây, cho đến khi có tiếng bíp tiếng bíp.
- ✓ "siêu đóng băng" acende-se.

Lưu ý: Sau khoảng 80 giờ, thiết bị chuyển sang chế độ hoạt động bình thường.

Tắt chế độ ngày Sa-bát

- ▶ Giữ chặt nút siêu đông trong 15 giây, cho đến khi có tiếng bíp tiếng bíp.

pt Báo động

9 Báo động

9.1 Báo động cửa

Nếu cửa thiết bị mở

trong một thời gian dài, báo động của người giữ chìa.

Một âm thanh cảnh báo sẽ vang lên, đèn "báo thức tắt" sẽ nhấp nháy và nhiệt độ cài đặt của ngăn đó sẽ nhấp nháy.

Tắt báo động nhiệt của

► Đóng cửa thiết bị hoặc tắt báo động.

✓ Tiếng bíp đã tắt.

9.2 Báo động nhiệt độ

Nếu nhiệt độ quá cao

ở nhiệt độ cao trong tủ đông, báo động nhiệt độ sẽ kêu.

Một âm thanh cảnh báo vang lên, nhiệt độ được điều chỉnh (khu vực đông lạnh) và piscam "tắt báo động".



CẢN THẬN

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Khi rã đông, vi khuẩn có thể sinh sôi và thực phẩm đông lạnh có thể bị hỏng.

► Không đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông hoặc đã bắt đầu rã đông.

► Chỉ đông lạnh lại sau khi nấu hoặc nướng.

► Không còn sử dụng thời hạn tối đa của bảo tồn.

Báo động nhiệt độ có thể bật trong các trường hợp sau:

■ Thiết bị được đưa vào hoạt động.

Chỉ lưu trữ thực phẩm khi nhiệt độ được điều chỉnh đã được đặt.

■ Số tiền lớn đang được tiết kiệm số lượng thực phẩm tươi sống.

Trước khi bảo quản thực phẩm với số lượng lớn, hãy bật chế độ Siêu đông.

■ Cửa ngăn đá đã mở quá lâu.

thời gian.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã đông lạnh một phần hay toàn bộ.
đã rã đông.

Tắt báo động nhiệt độ

► Tắt báo thức Prima .

✓ Tiếng bíp đã tắt.

Ngăn làm

Ngăn làm

lạnh lại

Trong ngăn lạnh

thịt, thịt nguội, cá, sản phẩm từ sữa, trứng có thể được giữ lại, đồ ăn sẵn và bánh ngọt.

Nhiệt độ có thể điều chỉnh từ 2°C đến 8 °C.

Thông qua làm lạnh cũng như Có thể bảo quản thực phẩm dễ hỏng trong thời gian ngắn đến trung bình. hạn. Nhiệt độ được chọn càng thấp thì

thời gian thức ăn sẽ vẫn còn tươi.

10.1 Mẹo bảo quản thực phẩm trong

ngăn lạnh

■ Chỉ lưu trữ thực phẩm tươi sống và không bị hư hỏng.

■ Lưu trữ thực phẩm đóng gói

được bọc kín hoặc che phủ.

■ Để không ảnh hưởng đến lưu thông của không khí và ngăn chặn sự đóng băng của thực phẩm, không đặt thực phẩm trực tiếp vào thành sau.

- Để thức ăn nguội trước và đồ uống nóng.
- Tuân thủ ngày hết hạn tối thiểu hoặc ngày tiêu thụ được ghi trên bao bì.
- bởi nhà sản xuất.

10.2 Vùng lạnh trong khoang lạnh

Lưu thông không khí trong khoang làm mát cho phép các vùng làm mát khác nhau.

Khu vực lạnh nhất

Vùng lạnh nhất nằm trong ngăn kéo.

Mẹo: Bảo quản thực phẩm dễ dàng hàng dễ hỏng ở vùng lạnh nhất, ví dụ như cá, thịt nguội và thịt.

Khu vực nóng nhất

Vùng nóng nhất nằm ở phần phía trên cửa.

Mẹo: Ở khu vực ấm hơn, bạn bảo quản thực phẩm không dễ hỏng, ví dụ như ví dụ, phô mai cứng và bơ. Phô mai do đó có thể tiếp tục phát triển hương thơm của nó và bơ vẫn dễ phết.

10.3 Nhãn dán OK

Với nhãn dán OK bạn có thể kiểm tra nếu, trong ngăn lạnh, phạm vi của

hiệt độ an toàn được khuyến nghị đối với thực phẩm có nhiệt độ +4°C hoặc thấp hơn chúng ta.

Không bao gồm nhãn dán OK trong tất cả các mô hình.

Nếu nhãn dán không ghi là OK, hãy giảm nhiệt độ dần dần.

→ "Thường xuyên ^{M0} nhiệt độ của ngăn

lạnh", Trang 42

Sau khi đặt thiết bị vào hoạt động, có thể mất tới

Phải mất 12 giờ để đạt được nhiệt độ mong muốn.



Quy định đúng đắn

Tủ đông11 Tủ đông

Trong tủ đông, có thể lưu trữ thực phẩm đông lạnh sâu, đông lạnh thức ăn và làm đá viên.

Nhiệt độ có thể điều chỉnh từ 16 °C a 24 °C.

Lưu trữ thực phẩm bằng một thời gian dài nên diễn ra ở nhiệt độ bằng hoặc thấp hơn 18 °C.

Thông qua đóng băng, nó cũng có thể bảo quản thực phẩm dễ hỏng trong thời gian dài.

Nhiệt độ thấp làm chậm lại hoặc ngăn chặn sự suy thoái.

11.1 Khả năng đóng băng

Khả năng đóng băng chỉ ra Có thể đông lạnh hoàn toàn bao nhiêu thực phẩm đến tận lõi và trong bao nhiêu phút?

Bạn có thể tìm thấy thông tin liên quan đến khả năng đóng băng trong tên nơi.

→ "Thiết bị", Hình. **1** / **6** Trang 40

Yêu cầu về năng lực đóng băng

1. Khoảng 24 giờ trước khi cho thực phẩm tươi vào, hãy bật Siêu đông lạnh.

→

"Kết nối siêu đông lạnh", Trang 43

2. Đặt thức ăn vào trước ngăn đông lạnh phía trên.

en Tủ đông

3. Đông lạnh thực phẩm tươi càng gần tường càng tốt các bên.

11.2 Tận dụng tối đa thể tích tủ đông

Khám phá cách bảo quản lượng thực phẩm đông lạnh tối đa không có tủ đông.

- 1. Ngoại trừ các con-kem ở dưới cùng, lấy hết các bộ phận của tủ đông ra.
→ Trang 48
- 2. Xếp thức ăn bắt đầu

qua ngăn đựng thực phẩm đông lạnh ở phía dưới.

11.3 Mẹo bảo quản thực phẩm trong

tủ đông

- Lưu trữ thực phẩm đóng gói chặt chẽ.
- Không để thực phẩm đông lạnh tiếp xúc với thực phẩm đông lạnh.
- Phân phối thực phẩm rộng rãi trong ngăn đựng thực phẩm đông lạnh.
- Để không khí có thể lưu thông tự do trong thiết bị, chèn ngăn kéo đông cứng đến mức dừng lại.

11.4 Mẹo đông lạnh

thực phẩm tươi sống

- Chỉ đông lạnh thực phẩm tươi sống còn nguyên vẹn.
- Đông lạnh thực phẩm theo từng liều lượng.
- Thực phẩm chế biến sẵn nhiều hơn phù hợp hơn thực phẩm cho tiêu thụ thô.
- Rửa sạch, thái nhỏ và luộc rau trước khi đông lạnh.
- Rửa sạch, bỏ hạt và hạt, và cuối cùng gọt vỏ trái cây,

có thể thêm đường hoặc dung dịch axit ascorbic.

- Thực phẩm thích hợp để đông lạnh là, ví dụ, bánh ngọt, cá và hải sản, thịt,

thịt thú săn và gia cầm, trứng không vỏ, phô mai, bơ, phô mai tươi, thức ăn sẵn và thức ăn thừa.

- Thực phẩm không phù hợp cho ví dụ như rau diếp, củ cải, trứng còn vỏ, nho, táo và lê sống, sữa chua, kem

chua, crème fraîche và sốt mayonnaise.

Đóng gói thực phẩm đông lạnh

Vật liệu đóng gói phù hợp và loại bao bì chính xác, cho phép bảo quản đáng kể chất lượng sản phẩm và tránh bị đông lạnh.

1. Đặt thực phẩm vào bao bì.
đá quý.
2. Đẩy không khí ra bên ngoài.
3. Đóng bao bì kín, để thực phẩm không bị mất hương vị hoặc khô.
4. Dán nhãn bao bì với nội dung và ngày đông lạnh.

11.5 Thời hạn sử dụng của thực phẩm

đông lạnh ở 18 °C

Đồ ăn	Thời gian của bảo tồn
Cá, thịt nguội, bữa ăn sẵn, bánh ngọt	lên đến 6 tháng
Gia cầm, thịt	lên đến 8 tháng
Trái cây, rau quả	lên đến 12 tháng

Lịch đông lạnh được in ra cho biết thời gian lưu trữ tối đa, tính bằng tháng, trong trường hợp đông lạnh ở nhiệt độ 18 °C.

11.6 Phương pháp rã đông

chế biến thực phẩm đông lạnh



CẨN THẬN

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Khi rã đông, vi khuẩn có thể sinh sôi và thực phẩm đông lạnh có thể bị hỏng.

- ▶ Không đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông hoặc đã bắt đầu rã đông.
- ▶ Chỉ đông lạnh lại sau khi nấu hoặc nướng.
- ▶ Không còn sử dụng thời hạn tối đa của bảo tồn.
- Rã đông thực phẩm từ nguồn gốc của nó động vật, ví dụ như cá, thịt, pho mát và phô mai tươi, trong ngăn làm lạnh.
- Rã đông bánh mì ở nhiệt độ phòng môi trường.
- Chuẩn bị thực phẩm để tiêu thụ ngay lập tức trong lò vi sóng, trong lò nướng hoặc trên bếp nấu.

Rã đông12 Rã đông

12.1 Rã đông trong ngăn lạnh

Trong quá trình hoạt động, chúng được hình thành trên bức tường phía sau của ngăn giọt nước làm mát rã đông hoặc đá. Bức tường phía sau ngăn lạnh sẽ tự động rã đông.



Quá sung.

Nước rã đông chạy qua xả nước vào máng thu nước đến lỗ thoát nước hướng về khay bốc hơi và không cần phải vệ sinh.

Để nước rã đông

có thể chạy và tránh sự hình thành của mùi hôi, hãy làm theo các hướng dẫn

sau: Làm sạch máng thu gom

của nước rã đông và lỗ thoát nước

→ Trang 48

12.2 Tự động rã đông tủ đông

Nhờ hệ thống "NoFrost" hoàn toàn tự

động, không có sự hình thành

đá trong ngăn đá. Không cần rã đông.

bảo trì13 Vệ sinh và

bảo trì

Để đảm bảo thiết bị của bạn hoạt động trong thời gian dài, bạn phải vệ sinh và

bảo trì cẩn thận.

Vệ sinh những nơi không thể tiếp cận đã được thực hiện bằng hỗ trợ kỹ thuật.

Việc vệ sinh được thực hiện bằng hỗ trợ kỹ thuật có thể phát sinh chi phí.

13.1 Chuẩn bị thiết bị cho

việc vệ sinh

1. Tắt thiết bị. → Trang 42
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
đồ ăn.
Rút dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
3. Lấy hết thực phẩm ra khỏi thiết bị và bảo quản ở nơi thoáng mát.

Nếu có, hãy đặt bộ tích lũy của lạnh trên thực phẩm.

4. Tháo tất cả các bộ phận ra khỏi thiết bị của thiết bị và phụ kiện.

→ Trang 48

en Vệ sinh và bảo trì

13.2 Vệ sinh thiết bị



ĐỂ Ý

Nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm có thể thâm nhập gây ra điện giật.

- ▶ Không sử dụng các thiết bị làm sạch hơi nước hoặc áp suất cao để vệ sinh thiết bị.

Chất lỏng dính vào đèn hoặc bộ điều khiển có thể gây nguy hiểm.

- ▶ Nước vệ sinh không được chảy vào hệ thống chiếu sáng hoặc điều khiển.

CHÚ Ý

Các sản phẩm làm sạch không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị.

- ▶ Không sử dụng miếng len thép hoặc miếng bọt biển mài mòn.
- ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa mạnh hoặc chất mài mòn.
- ▶ Không sử dụng sản phẩm làm sạch có hàm lượng cồn cao.

Nếu hơi ẩm lọt vào lỗ thoát nước, khay thoát hơi có thể bị rò rỉ.

- ▶ Nước lau chùi không được chảy tới lỗ thoát nước.

Nếu bạn rửa các bộ phận của thiết bị và phụ kiện trong máy rửa chén, chúng có thể bị biến dạng hoặc bị đổi màu.

- ▶ Không bao giờ giặt thiết bị và phụ kiện bằng máy giặt.

rửa chén.

- Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh. vì. → Trang 47
- Vệ sinh thiết bị, các bộ phận thiết bị, phụ kiện và niêm phong cửa bằng vải chất tẩy rửa đa năng, nước ấm và độ pH trung tính.
- Lau khô thật kỹ bằng vải mềm và khô.

4. Lắp các bộ phận thiết bị và

lắp ráp các thành phần có thể tháo rời của thiết bị.

- Thiết lập kết nối điện của thiết bị. → Trang 14
- Đặt thức ăn vào.

13.3 Vệ sinh máng thu gom

của nước ră đông và lỗ thoát nước

Để nước ră đông

có thể xả, làm sạch kênh thu nước ră đông và lỗ thoát nước.

- Tháo ngăn kéo. → Trang 49
- Tháo bỏ kệ phía trên ngăn đựng trái cây và rau quả.
→ Trang 49
- Cẩn thận vệ sinh máng xối.
thu thập nước ră đông và lỗ thoát nước,
ví dụ, bằng tấm bông.

→ Quà sung: 7



13.4 Tháo rời các bộ phận thiết bị

Nếu bạn muốn làm sạch các thiết bị, loại bỏ chúng của thiết bị của bạn.

Tháo kệ

- ▶ Nhấc kệ ở phía trước ra và tháo ^①, có thể. ^②
nó ra.

→ Quà sung: 8

Xóa bỏ kệ biến đổi

- ▶ Lật ngược hai phần của kệ lại lên trên cùng ^①, nhau loại bỏ chúng ^② và sau đó tháo máng xối ra. ^③

→ Quà sung: 9

Tháo kệ đựng chai

- Nâng kệ chai
và nghỉ hưu-a.

→ Quà sung. **10**

Tháo ngăn kéo

1. Kéo ngăn kéo ra phía dưới.
lên.
2. Nâng ngăn kéo lên phía trước và tháo ^①lại.

②
→ Quà sung. **11**

Tháo ngăn đựng trái cây và rau quả.

chúng tôi

1. Kéo ngăn đựng trái cây và rau quả ra
ra đến điểm dừng.
2. Nâng mặt trước của ngăn đựng trái cây
và rau quả lên và lấy ra. ^①

②.
→ Quà sung. **12**

Tháo ngăn đựng thực phẩm đông lạnh

1. Kéo ngăn đựng thực phẩm đông lạnh ra
xa nhất có thể.
2. Nâng mặt trước của ngăn đựng thực phẩm
đông lạnh và lấy ra. ^① ^②

→ Quà sung. **13**

Tháo mặt trước của ngăn kéo

Bạn có thể tháo mặt trước của ngăn kéo
của trái cây và rau quả và ngăn kéo
đông lạnh để dễ dàng vệ sinh.

- Nhấn móc kéo
các mặt của ngăn kéo vào trong và ^①

tháo mặt trước của ngăn kéo
bằng cách sử dụng chuyển động quay
từ ngăn kéo. ^②

→ Quà sung. **14**

13.5 Tháo rời các thành phần của thiết bị

Nếu bạn muốn vệ sinh thiết bị của mình
sâu, có thể tháo rời
một số bộ phận của thiết bị.

Kệ phía trên ngăn kéo để đựng trái
cây và rau quả

Để vệ sinh kỹ lưỡng nắp ngăn đựng trái
cây và rau quả, bạn có thể tháo rời nó.

Tháo rời kệ phía trên ngăn đựng trái
cây và rau quả

1. Tháo ngăn kéo. → Trang 49
2. Tháo ngăn đựng trái cây và rau quả.
→ Trang 49
3. Tháo bỏ kệ phía trên ngăn đựng rau.
→ Trang 48

Lắp kệ lên trên ngăn kéo
cho trái cây và rau quả

1. Đảm bảo bộ phận chắn gió trên
kệ phía trên ngăn đựng trái cây
và rau được đặt đúng vị trí.

→ Quà sung. **15**

2. Chèn kệ vào ngăn kéo
cho trái cây và rau quả.

lỗi14 Loại bỏ lỗi

Người dùng có thể tự mình khắc phục những bất thường nhỏ trong thiết bị.
Trước khi liên hệ với Bộ phận Hỗ trợ Kỹ thuật, hãy tham khảo thông tin khắc phục sự
cố. Điều này giúp bạn tránh được những chi phí không cần thiết.

en Loại bỏ lỗi



CẢNH BÁO

Nguy cơ điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Việc sửa chữa thiết bị chỉ có thể được thực hiện bởi các kỹ thuật viên có trình độ.
- ▶ Chỉ được sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu dây nguồn hoặc cáp kết nối của thiết bị bị hỏng, bạn phải thay thế bằng dây nguồn hoặc cáp kết nối dành riêng cho thiết bị đó, có sẵn từ nhà sản xuất hoặc bộ phận Hỗ trợ Kỹ thuật của nhà sản xuất.

Sự cố	Nguyên nhân và cách khắc phục	Chế độ phơi
Thiết bị không mát, màn hình và đèn vẫn bật.	sáng đang bật. 1. Tắt thiết bị. → Trang 42 2. Chờ 2 phút. 3. Bật lại thiết bị. → Trang 42 4. Chờ 1 phút, sau đó giữ mát cho đến khi bạn nghe thấy 4 tiếng bíp. 5. Sau một thời gian, hãy kiểm tra xem thiết bị của bạn có mát không.	
Đèn LED không hoạt động.	Có một số nguyên nhân có thể xảy ra. ▶ Liên hệ bộ phận hỗ trợ kỹ thuật. Trong danh sách Hỗ trợ kỹ thuật đính kèm, bạn sẽ tìm thấy số hỗ trợ kỹ thuật.	
Máy làm mát bật ngày càng thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn.	Thiết bị đã mở trong một thời gian dài. ▶ Không mở cửa thiết bị khi không cần thiết.	

Đây không phải là sự cố. Tủ lạnh hiện đại bật thường xuyên hơn và có nhiều mức công suất khác nhau để làm mát hiệu quả hơn.



- ▶ Loại bỏ các chướng ngại vật trước cửa thông gió bên ngoài.
- ▶ Lắp đặt thiết bị càng xa các bộ phận gia nhiệt, bếp lò và các nguồn nhiệt khác càng tốt. Tránh để thiết bị tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời trong thời gian dài.
- ▶ Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn nhất có thể.

Sự cố	Nguyên nhân và giải pháp cho vấn đề
Cỗ máy lạnh bật ngày càng nhiều lần và nhiều hơn nữa thời gian.	▶ Trước khi cất giữ, hãy để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước.
Trên bức tường phía sau của ngăn làm mát lại được hình thành một lớp băng.	Đây không phải là sự cố. Các thiết bị làm lạnh hiện đại đảm bảo nhiệt độ đồng đều hơn trong khoang làm lạnh. Vách sau của khoang làm lạnh được tự động xả tuyết định kỳ.  ▶ Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn nhất cần thiết. ▶ Bọc chặt hoặc đậy kín thực phẩm. ▶ Trước khi cất giữ, hãy để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước. ▶ Luôn luôn để lại một khoảng cách giữa các loại thực phẩm và tường bên trong.
Một âm thanh cảnh báo vang lên, nhiệt độ được điều chỉnh (ngăn làm lạnh) và "báo động tắt" piscam.	Cửa ngăn lạnh đang mở. ▶ Đóng cửa ngăn tủ lạnh.
Một âm thanh cảnh báo vang lên, nhiệt độ được điều chỉnh (khu vực tủ đông) và đèn báo "tắt báo động" nhấp nháy.	Có một số nguyên nhân có thể xảy ra. ▶ Tắt báo thức Prima . ✓ Báo thức đã tắt. Cửa tủ đông đang mở. ▶ Đóng cửa tủ đông. Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. ▶ Loại bỏ các chướng ngại vật trước cửa thông gió bên ngoài. Số lượng thực phẩm lớn hơn đã được đặt tươi. ▶ Không vượt quá khả năng đông lạnh. → "Khả năng đóng băng", Trang 45

Sự cố	Nguyên nhân và giải pháp cho vấn đề
Nhiệt độ khác nhau khá ổn định về nhiệt độ.	Có một số nguyên nhân có thể xảy ra. 1. Tắt thiết bị. → Trang 42 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút. → Trang 42 ▶ Nếu nhiệt độ quá nóng, hãy kiểm tra lại sau vài giờ. ▶ Nếu nhiệt độ quá lạnh, hãy kiểm tra lại vào ngày hôm sau.
Sàn của khoang lạnh ẩm ướt.	Máng thu nước tan chảy hoặc lỗ thoát nước bị tắc. ▶ Làm sạch máng thu nước rã đông và lỗ thoát nước. → Trang 48
Thiết bị rung lên, bong bóng, tiếng vo ve, tiếng súc miệng, tiếng lách cách hoặc tiếng kéo kẹt.	Không có lỗi. Động cơ đang chạy, ví dụ: bộ phận làm mát, quạt. Chất làm lạnh chảy qua các đường ống. Động cơ, công tắc hoặc van từ sẽ bật hoặc tắt. Quá trình rã đông tự động đang diễn ra. Không cần thực hiện hành động nào.
Thiết bị phát ra tiếng ồn.	Các bộ phận của thiết bị rung lắc hoặc dính chặt. ▶ Kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời của thiết bị và nếu cần thiết, hãy đặt chúng trở lại vị trí cũ. Các chai lọ hoặc vật chứa khác chạm vào nhau. ▶ Di chuyển chai lọ hoặc hộp đựng ra xa.
	Chế độ siêu đông lạnh được kích hoạt. Không cần thực hiện hành động nào.

14.1 Mất điện

Trong thời gian mất điện,
nhiệt độ trong thiết bị tăng lên,
giảm thời gian bảo tồn và
làm giảm chất lượng của thực phẩm đông
lạnh.
Trong phần liên quan đến dữ liệu kỹ thuật
của từng thiết bị trên trang web của chúng
tôi, bạn có thể tham khảo thời gian bảo
quản thực phẩm.
đông lạnh trong trường hợp bị hư hỏng.

Ghi chú

- Trong lúc mất điện,
mở thiết bị càng ít càng tốt
và không lưu trữ các loại thực phẩm khác.
- Kiểm tra chất lượng thực phẩm ngay sau
khi xảy ra sự cố thực phẩm.
hiện hành.
 - Loại bỏ thực phẩm đông lạnh
đã tan băng và
có nhiệt độ
cao hơn 5 °C.
 - Nướng hoặc rang thực phẩm có chứa
kem đã rã đông nhẹ

các bên và tiêu thụ hoặc trả lại
đồng cứng.

14.2 Thực hiện tự kiểm tra thiết bị thiết bị

Thiết bị của bạn có chế độ
tự kiểm tra chỉ ra lỗi

Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật của bạn
bạn có thể sửa chữa.

1. Tắt thiết bị. → Trang 42
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
đồ ăn.
Rút dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp
cầu chì.
3. Kết nối lại thiết bị với nguồn điện
sau 5 phút.
→ Trang 14
4. Bật thiết bị. → Trang 42
5. Một phút sau khi bật, giữ
siêu mát ép cho 3 đến
5 giây cho đến khi có tiếng bíp.

- ✓ Quá trình tự kiểm tra của thiết bị bắt đầu
khi đèn báo nhiệt độ sáng liên tục.
- ✓ Nếu, khi kết thúc quá trình tự kiểm tra
của thiết bị, 2 tín hiệu âm thanh phát ra và
hiển thị chỉ báo nhiệt độ
nhiệt độ được điều chỉnh, điều này
có nghĩa là các cảm biến nhiệt độ
của thiết bị của bạn ổn.
thiết bị trở lại hoạt động bình thường.
- ✓ Nếu sau khi hoàn thành bài tự kiểm tra
từ thiết bị, nếu bạn nghe thấy 5 tín hiệu
tín hiệu âm thanh và đèn LED chỉ báo
đèn báo nhiệt độ sáng lên
với độ sáng khác nhau, hãy liên hệ
với Dịch vụ Hỗ trợ
Kỹ thuật. Đèn LED cung cấp thông tin cho
Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật về lỗi hiện tại.

6. Nhấn "siêu mát" để
thiết bị trở lại hoạt động bình thường.

- ✓ Siêu lạnh đang diễn ra và
"siêu ngầu" đang bật.
- 7. Tắt chế độ Siêu làm mát.
→ Trang 43
- 8. Điều chỉnh nhiệt độ.
→ Trang 42

xóa15 Lưu trữ và xóa

15.1 Vứt bỏ thiết bị

đang làm nhiệm vụ

1. Tắt thiết bị. → Trang 42
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
đồ ăn.
Rút dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp
cầu chì.
3. Lấy hết thức ăn ra.
4. Vệ sinh thiết bị. → Trang 48
5. Để đảm bảo thông gió bên trong thiết
bị, hãy để thiết bị mở.

15.2 Xử lý thiết bị đã qua sử dụng

Thông qua xóa tương thích
với môi trường, có thể là
nguyên liệu thô có giá trị được tái sử dụng.

 **ĐỂ Ý**

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình bên trong
của thiết bị, gây nguy hiểm đến tính mạng của
bạn.

- ▶ Để trẻ em khó vào, không tháo bỏ các kệ và
ngăn kéo đựng đồ gia dụng.
- ▶ Giữ trẻ em tránh xa
thiết bị không còn sử dụng.

 **ĐỂ Ý**

Nguy cơ hỏa hoạn!

Trong trường hợp đường ống bị hư hỏng, bạn có thể
chất làm lạnh dễ cháy thoát ra và

Hỗ trợ kỹ thuật

khí độc hại có thể gây cháy.

- Không làm hỏng các ống mạch của việc làm mát cũng như cách nhiệt.
- 1. Ngắt kết nối phích cắm điện khỏi cáp điện.
- 2. Cắt dây điện.
- 3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.

đồ chôn cất.

Để biết thêm thông tin về các thủ tục hiện hành cho xử lý, liên hệ với Đại lý của bạn Dịch vụ chuyên ngành hoặc dịch vụ đô thị tại khu vực của bạn.



Thiết bị này được đánh dấu theo với Chỉ thị 2012/19/EU về thiết bị điện và điện tử thải (rác thải điện và

thiết bị điện tử -

Rác thải điện tử.

Chỉ thị thiết lập

khuôn khổ cho việc tạo ra một hệ thống thu thập và

định giá thiết bị đã qua sử dụng có hiệu lực trong tất cả các quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu.

Lưu ý: Việc sử dụng Hỗ trợ

Kỹ thuật là miễn phí trong phạm vi của điều kiện bảo hành của nhà sản xuất áp dụng tại địa phương. Thời gian của thời hạn bảo hành tối thiểu (bảo hành của nhà sản xuất dành cho người tiêu dùng riêng tư) trong Khu vực Kinh tế Châu Âu là 2 năm, theo các điều kiện bảo hành áp dụng tại địa phương. Các điều kiện bảo hành không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc yêu cầu nào khác mà bạn có thể được hưởng theo luật pháp địa phương.

Bạn có thể nhận được thông tin chi tiết về thời hạn và điều kiện của bảo hành tại quốc gia của bạn với dịch vụ hỗ trợ khách hàng của chúng tôi, từ người bán hoặc trên trang của chúng tôi web, thông qua mã QR trong tài liệu đính kèm tham chiếu đến

liên hệ dịch vụ và điều kiện của bảo đảm.

Nếu bạn liên hệ với bộ phận Hỗ trợ Kỹ thuật, phải có số sản phẩm trong tay (E-Nr.) và số sản xuất (FD) của thiết bị của bạn. Bạn có thể tìm thông tin liên hệ của bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi bằng cách sử dụng mã QR trong tài liệu đính kèm về liên hệ dịch vụ và điều kiện bảo hành hoặc trên trang web của chúng tôi.

kỹ thuật16 Hỗ trợ kỹ thuật

Bạn có thể mua phụ tùng thay thế bản gốc có liên quan đến hoạt động theo quy định về yêu cầu đối với

thiết kế sinh thái cùng với chúng tôi Hỗ trợ kỹ thuật trong một thời gian kéo dài ít nhất 10 năm từ vị trí đặt thiết bị của bạn trên thị trường trong Không gian Kinh tế Châu Âu.

16.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD)

Bạn có thể tìm thấy số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) trên tấm đánh giá thiết bị.

→ "Thiết bị", Hình. **1** / **6** Trang 40

Chỉ ra dữ liệu để luôn có nó trong tầm tay giao dữ liệu từ thiết bị của bạn và Số điện thoại hỗ trợ Kỹ thuật.

 kỹ thuật 17 Dữ liệu kỹ thuật

Chất làm lạnh, thể tích hữu ích
và các dữ liệu kỹ thuật khác được ghi trên
biển tên.

trường hợp

→ "Thiết bị", Hình. **1** / **6** Trang 40

Sản phẩm này có ánh sáng của
lớp hiệu suất năng lượng E. A
đèn có sẵn như một bộ phận thay thế và chỉ có
thể được thay thế
bởi nhân viên chuyên môn.

Sản phẩm này có đèn thứ hai đạt hiệu suất
năng lượng loại G. Đèn có sẵn dưới dạng

phụ tùng thay thế và chỉ có thể là

được thay thế bằng nhân sự chuyên môn.

Bạn có thể tìm thêm thông tin về mô hình của
mình trên Internet tại

<https://eprel.ec.europa.eu/>¹. Địa chỉ

Internet này chuyển tiếp đến

cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của

EU, EPREL. Làm theo hướng dẫn để tìm kiếm mô
hình. Nhận dạng mô hình có thể được xác định
dựa trên các ký tự trước

dấu gạch ngang trong số sản phẩm (E-Nr.)
trên tấm đánh giá. Ngoài ra, nhận dạng mô hình

cũng được chỉ ra ở dòng đầu tiên
của nhãn năng lượng EU.

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

en Mục lục

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trực tuyến. Quét mã QR trên trang tiêu đề.



Mục lục	Mục	1	An	
toàn		57	6.7 Kệ cửa	 67
1.1 Thông tin chung		57	6.8 Phụ kiện	 67
1.2 Mục đích sử dụng			7 Vận hành cơ	
đích		57	bản	 67
1.3 Hạn chế nhóm người			7.1 Bật thiết bị	.. 67
			hành	... 68
			7.2 Hướng dẫn vận	
			7.3 Tắt thiết bị-	
dùng		58	1.4 Vận chuyển an toàn	
Tiết kiệm		63		
3.1 Tháo dỡ		63	3.2 Tiết kiệm	
năng lượng		63	4 Lắp đặt và kết	
nổi		63	4.1 Phạm vi giao	
hàng		63	4.2 Tiêu	
chỉ về vị trí lắp				
đặt		64		
4.3 Ráp ráp thiết bị-				
s		65		
4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần sử dụng đầu			10.2 Vùng làm mát trong buồng	
			làm	
			mát	 71
			10.3 Nhãn dán "OK"	 71
			11 Ngăn đông	 71
			11.1 Công	
			suất đông	 71
			11.2 Sử	
			dụng hết công suất ngăn	
			đông	 72
			11.3 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn	
			đá	
			11.4 Mẹo đông lạnh	
			thực phẩm tươi sống	 72
			11.5 Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh	
			ở 18	
			5.1 Thiết bị	
thiệu		66	11.6 Phương pháp xả đông cho	
có bộ điều chỉnh độ ẩm		66	thực phẩm đông lạnh	 73
6.6 Ngăn đựng bơ và phô mai		67		

12 Rã đông	178	Xử lý sự cố	76	14.1 Mất
12.1 Rã đông trong ngăn tủ lạnh		điện	79	14.2 Thực
		hiện tự kiểm tra		của thiết
		bị	79	15
		Lưu trữ và xử lý	80	15.1 Đặt thiết bị bên
S		76	15.2 Xử lý thiết bị cũ-	
để vệ				80
sinh	74			
13.2 Vệ sinh thiết bị	74	16 Dịch vụ khách hàng		
13.3 Vệ sinh máng nước rã đông và		λατόν		81
lỗ thoát nước	74	16.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản		
13.4 Tháo rời các bộ phận thiết bị		xuất		
αποού	75	(FD)		81
13.5 Tháo rời các bộ phận của gói hàng		17 Dữ liệu kỹ thuật		81
ής	75			



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung ; Đọc

kỹ hướng dẫn này. ; Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để sử dụng sau hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo của thiết bị. ; Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.
ra.

1.2 Mục đích sử dụng Thiết bị này chỉ dùng để lắp đặt.

Chỉ sử dụng thiết bị: ; để làm mát, đông lạnh thực phẩm và chế biến thực phẩm.

của khối lắp phương.

; trong hộ gia đình riêng tư và trong không gian kín của môi trường gia đình.
lên đến độ cao 2.000 m so với bề mặt của biển.

en Bảo mật

1.3 Giới hạn nhóm người dùng : Trẻ em từ

8 tuổi trở lên, người khuyết tật về thể chất, giác quan hoặc tinh thần, hoặc người thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu rõ các mối nguy hiểm liên quan. Trẻ em không được phép chơi đùa với thiết bị. Trẻ em không được tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát. Trẻ em từ 3 tuổi trở xuống có thể tự xếp và dỡ đồ vào tủ lạnh/tủ đông.

1.4 Vận chuyển an toàn

 CẢNH BÁO - Nguy cơ chấn thương! Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng. Không tự ý nâng thiết bị.



1.5 Lắp đặt an toàn CẢNH BÁO -

 Nguy cơ điện giật! Lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ kết nối và sử dụng thiết bị theo thông tin trên nhãn sản phẩm. Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay
- ▶ chiều thông qua ổ cắm nối đất được lắp đặt đúng cách. Hệ thống dây dẫn bảo vệ (nối đất) của hệ thống điện gia dụng phải được lắp đặt đúng cách. Tuyệt đối không
- ▶ cấp nguồn cho thiết bị thông qua thiết bị chuyển mạch bên ngoài, ví dụ như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa. Khi lắp đặt thiết bị, phích cắm của cáp kết
- ▶ nối phải dễ dàng tiếp cận, hoặc nếu không thể, phải lắp đặt thiết bị ngắt kết nối trong hệ thống điện cố định theo quy
- ▶ định lắp đặt.

- ▶ Khi lắp đặt thiết bị, hãy cẩn thận để không bị kẹp hoặc không làm gập dây nguồn.

Lớp cách điện bị hỏng trên cáp kết nối rất nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ để cáp kết nối tiếp xúc với nguồn nhiệt.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Khi các lỗ thông gió của thiết bị bị đóng lại, nó có thể trong trường hợp rò rỉ chất làm lạnh, một hỗn hợp khí-không khí dễ cháy.

- ▶ Không chặn các lỗ thông gió trong vỏ thiết bị hoặc vỏ gắn tường.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Việc sử dụng dây điện nối dài và bộ chuyển đổi không được chấp thuận là nguy hiểm.

- ▶ Không sử dụng bất kỳ dây nối dài hoặc ổ cắm điện.
- ▶ Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và cáp kết nối để mạng lưới cung cấp điện đã được nhà sản xuất phê duyệt.
- ▶ Nếu dây nguồn quá ngắn,
Nếu dây cáp kết nối nguồn điện ngắn và không còn nữa, hãy liên hệ với thợ điện được cấp phép để điều chỉnh hệ thống lắp đặt tại nhà.

Ổ cắm điện di động hoặc bộ đổi nguồn có thể quá nóng.

và gây ra hỏa hoạn.

- ▶ Không đặt ổ cắm điện di động hoặc bộ đổi nguồn ở phía sau mặt bên của thiết bị.

1.6 Sử dụng an toàn

 CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị ở không gian kín.
- ▶ Không bao giờ để thiết bị ở nơi có nhiệt độ và độ ẩm quá cao.
- ▶ Không sử dụng tia nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

en Bảo mật

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ ngạt thở! Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc bị quấn vào chúng và bị ngạt thở. Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em. Không để trẻ em chơi ▶ với vật liệu đóng gói. Trẻ em có thể hít hoặc nuốt các ▶ bộ phận nhỏ và bị ngạt thở. Để các bộ phận nhỏ xa tầm tay trẻ em. Không để trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.

▶

▶

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ! Do mạch làm mát bị hỏng, chất làm lạnh dễ cháy có thể thoát ra ngoài và phát nổ. ▶ Để đẩy nhanh quá trình ră đông, không sử dụng thiết bị cơ học hoặc các phương tiện khác ngoài những phương tiện được nhà sản xuất khuyến nghị. Dùng vật cùn, ví dụ ▶ như cán thìa gỗ, để nới lỏng thức ăn bị kẹt.

Các sản phẩm có chất đẩy và chất nổ dễ cháy có thể phát nổ, ví dụ như bình xịt. Không bảo quản các sản ▶ phẩm có chất đẩy và chất nổ dễ cháy trong thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn! Các thiết bị điện bên trong thiết bị có thể gây ra hỏa hoạn, ví dụ như máy sưởi hoặc máy làm đá điện. Không vận hành các thiết bị điện bên trong ▶ thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ gây thương tích! Vỏ đựng đồ uống có ga có thể bị vỡ. ▶ Không bảo quản các hộp đựng đồ uống có ga trong ngăn đá.

Tổn thương mắt do chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại thoát ra.

▶ Không làm hỏng đường ống mạch làm lạnh và lớp cách nhiệt.



CẢNH BÁO – Nguy cơ tê cóng! Tiếp xúc với thực phẩm đông lạnh và bề mặt lạnh có thể dẫn đến tê cóng. Không bao giờ cho thực phẩm đông lạnh vào miệng ngay sau khi lấy ra khỏi ngăn đá. Tránh

- ▶ để da tiếp xúc lâu với thực phẩm đông lạnh, đá và các bề mặt trong ngăn đá.



THẬN TRỌNG – Nguy cơ gây hại cho sức khỏe! Để tránh nhiễm bẩn thực phẩm, cần tuân thủ các hướng dẫn sau. Nếu cửa tủ mở trong thời gian dài, nhiệt độ trong khoang tủ có

- ▶ thể tăng đáng kể. Các bề mặt tiếp xúc với thực phẩm và các lỗ thoát nước để tiếp cận phải được vệ sinh thường xuyên. Bảo quản thịt và cá sống trong các hộp đựng phù hợp trong tủ lạnh sao cho
- ▶ chúng không tiếp xúc hoặc nhỏ giọt vào thực phẩm khác. Khi tủ lạnh/tủ đông không hoạt động trong thời gian dài, hãy tắt thiết bị, rã đông, vệ sinh
- ▶ và để cửa tủ mở để tránh nấm mốc hình thành.



Các bộ phận bằng kim loại hoặc có vẻ ngoài kim loại trong thiết bị có thể chứa nhôm. Khi thực phẩm có tính axit tiếp xúc với nhôm, các ion nhôm có thể ngấm vào thực phẩm. Không sử dụng thực phẩm bị ô nhiễm.



1.7 Thiết bị bị hư hỏng **CẢNH BÁO** –



Nguy cơ điện giật! Thiết bị hoặc cáp kết nối bị hư hỏng rất nguy hiểm. Không bao giờ sử dụng thiết bị bị hư hỏng. Không bao giờ kéo cáp kết nối để ngắt kết

- ▶ nối thiết bị khỏi nguồn điện. Luôn rút phích cắm của cáp kết nối.



e1 Tránh thiệt hại vật chất

- ▶ Khi thiết bị hoặc cáp kết nối bị hỏng, hãy kéo ngay lập tức rút cáp kết nối hoặc hạ thấp cầu chì trong hộp cầu chì.
 - ▶ Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. → Trang 81
- Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.
- ▶ Chỉ có nhân viên được đào tạo và có trình độ mới được phép để tiến hành sửa chữa thiết bị.
 - ▶ Chỉ có thể sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng cho việc sửa chữa thiết bị.
 - ▶ Nếu dây nguồn hoặc cáp kết nối thiết bị của thiết bị này bị hỏng,

phải được thay thế bằng một cáp kết nối đặc biệt với nguồn điện chính hoặc cáp kết nối thiết bị đặc biệt, có sẵn từ nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!



Trong trường hợp đường ống bị hư hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể thoát ra và bắt lửa.

- ▶ Tránh xa lửa và nguồn gây cháy gần thiết bị.
- ▶ Thông gió cho căn phòng.
- ▶ Tắt thiết bị. Rút phích cắm của → Trang 68
- ▶ cáp kết nối nguồn điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
- ▶ Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. → Trang 81

thiệt hại vật chất2 Tránh thiệt hại

vật chất

CHÚ Ý

Bằng cách sử dụng để, ngăn kéo hoặc cửa của thiết bị làm bề mặt ghế hoặc bề mặt

leo trèo, máy có thể bị hư hỏng thiết bị.

- ▶ Không leo trèo hoặc dựa vào trên đế, ngăn kéo hoặc cửa.

Do bị nhiễm bẩn bởi dầu hoặc mỡ, các bộ phận bằng nhựa và phốt có thể của cửa trở nên xốp.

- ▶ Giữ lại các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa sạch sẽ từ dầu và mỡ.

Các bộ phận trong thiết bị được thực hiện làm bằng kim loại hoặc có vẻ ngoài giống kim loại có thể chứa nhôm. Trong

trong trường hợp tiếp xúc với thực phẩm có tính axit, nhôm bị ăn mòn và thay đổi màu sắc.

- ▶ Chỉ lưu trữ trên thiết bị thực phẩm đóng gói.

Khi vệ sinh các bộ phận của thiết bị và phụ kiện trong máy giặt bát đĩa có thể bị biến dạng hoặc đổi màu.

- ▶ Không bao giờ vệ sinh bất kỳ bộ phận nào của thiết bị và phụ kiện trong máy rửa chén.

kinh tế3 Bảo

vệ môi trường và kinh tế

3.1 Thu hồi bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện thân thiện với môi trường và có thể tái sử dụng.

- ▶ Tháo rời từng bộ phận riêng biệt tùy theo loại.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít điện năng hơn.

Chọn vị trí lắp đặt

- Bảo vệ thiết bị khỏi ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Đặt thiết bị với khoảng cách tối đa có thể từ bộ tản nhiệt, điện bếp và các nguồn nhiệt khác:

- Giữ khoảng cách 30 mm từ bếp điện hoặc bếp gas.

Bảo vệ môi trường và kinh tế en

- Giữ khoảng cách

Cách bếp dầu hoặc bếp than 300 mm.

- Không bao giờ che hoặc chặn các lỗ thông gió bên ngoài bằng đồ vật.

Tiết kiệm năng lượng trong sử dụng

Lưu ý: Việc sắp xếp các bộ phận của thiết bị không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

- Chỉ bật thiết bị trong thời gian ngắn và đóng chặt lại.
- Không bao giờ che hoặc chặn các lỗ thông gió bên trong hoặc lỗ thông gió bên ngoài bằng đồ vật.
- Vận chuyển thực phẩm đã mua trong túi giữ lạnh và nhanh chóng đặt chúng vào bên trong thiết bị.
- Để đồ ăn và đồ uống nóng nguội trước khi dùng.
- Để tận dụng cái lạnh của thực phẩm đông lạnh, đặt thực phẩm đông lạnh để rã đông trong ngăn mát tủ lạnh.
- Luôn chừa một khoảng trống giữa thực phẩm và tường phía sau.

kết nối4 Cài đặt và

kết nối

4.1 Vật liệu giao hàng

Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra mọi thứ các bộ phận có thể bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển cũng như để đảm bảo tính hoàn chỉnh của truyền thống.

Trong trường hợp khiếu nại, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc bộ phận chăm sóc khách hàng.

→ Trang 81 của công ty chúng tôi.

en Cài đặt và kết nối

Truyền thống này bao gồm những điều sau:

- Thiết bị tích hợp
 - Thiết bị và phụ kiện Vật liệu ¹
 - Lắp ráp
 - Hướng dẫn lắp ráp
 - Hướng dẫn sử dụng
 - Danh bạ dịch vụ khách hàng
-
- Đính kèm phiếu bảo hành Nhân năng ²
 - Lượng
 - Thông tin về mức tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn

4.2 Tiêu chí về vị trí

CẢNH BÁO

Nguy cơ nổ!

Nếu thiết bị được đặt trong một không gian rất nhỏ, nó có thể trong trường hợp rò rỉ chất làm lạnh một hỗn hợp khí-không khí dễ cháy được hình thành.

- Chỉ đặt thiết bị vào một không gian có thể tích ít nhất là 1 m³ cho mỗi 8 g chất làm lạnh trung bình. Lượng chất làm lạnh môi trường được chỉ định trên đĩa kiểu.

→ "Thiết bị", Hình  / 
Trang 65

Trọng lượng của thiết bị có thể

Tùy thuộc vào từng mẫu mã, trọng lượng của nó có thể lên tới 65 kg ngay từ khi xuất xưởng.

Bề mặt phải đủ

ổn định, chịu được sức nặng của nó thiết bị.

Thiết bị làm mát này được thiết kế để sử dụng ở nhiệt độ môi trường từ 10 °C đến 38 °C.

Thiết bị nằm trong phạm vi cho phép. nhiệt độ phòng hoạt động hoàn toàn bình thường.

Khi vận hành thiết bị ở nhiệt độ phòng thấp hơn, có thể loại trừ khả năng hư hỏng thiết bị ở nhiệt độ phòng lên đến

từ 5 °C.

Kích thước hốc

Chú ý đến kích thước của hốc, khi bạn đặt thiết bị của bạn trong hốc. Trong trường hợp có sai lệch, có thể xảy ra sự cố trong quá trình lắp đặt thiết bị.

Độ sâu lõm

Đặt thiết bị ở độ sâu lõm được khuyến nghị từ 560 mm.

Trong trường hợp độ sâu nông hơn lõm, mức tiêu thụ năng lượng tăng nhẹ. Độ sâu của hốc phải có kích thước ít nhất là 550 mm.

Chiều rộng hốc

Thiết bị này yêu cầu một chiều rộng bên trong của hốc từ có chiều cao tối thiểu là 560 mm.

Vị trí trên và dưới và Cạnh nhau

Khi bạn muốn đặt 2 thiết bị làm mát, một cái ở trên cái kia

một cái khác hoặc một cái bên cạnh cái kia, Khoảng cách giữa các thiết bị phải ít nhất là 150 mm. Đối với một số thiết bị được chọn, việc lắp đặt không cần

khoảng cách tối thiểu. Hỏi về điều này tại các cửa hàng chuyên dụng hoặc nhà thiết kế bếp của bạn.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị thiết bị

² Không phải ở tất cả các quốc gia

4.3 Lắp ráp thiết bị

- ▶ Lắp ráp thiết bị theo hướng dẫn kèm theo.
cuộc họp.

4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần sử dụng đầu tiên

thời gian

- 1. Xóa bỏ thông tin.
- 2. Tháo bỏ lớp màng bảo vệ và các thiết bị cố định khi vận chuyển, ví dụ như băng dính và bìa cứng.
- 3. Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên
thời gian. →Trang 74

4.5 Kết nối điện của thiết bị

- 1. Kết nối phích cắm thiết bị với cáp kết nối mạng trong thiết bị.
- 2. Cắm phích cắm cáp kết nối thiết bị với ổ cắm gần thiết bị.
Thông tin chi tiết về kết nối của thiết bị có trên tấm nhãn.
→ "Thiết bị", Hình 1 / 6
Trang 65
- 3. Kiểm tra xem phích cắm đã vừa khít chưa.
- ✓ Thiết bị hiện đã sẵn sàng hoạt động.

Người quen5 Người quen

5.1 Thiết bị

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các thành phần của thiết bị của bạn.

→ Quà sung. 1

¹ Tùy thuộc vào thiết bị thiết bị

A	Ngăn lạnh Ngăn	→Trang 70
B	đông	→Trang 71
1	Phạm vi hoạt động	→Trang 65
2	Giá để chai	→Trang 66 ¹
3	Chiếu sáng	
4	Container lưu trữ	→Trang 66
5	Hộp đựng trái cây và rau quả có bộ điều chỉnh độ ẩm	→Trang 66
6	Tấm loại	→Trang 81
7	Hộp đựng thực phẩm đông lạnh	→Trang 75
8	Giá đựng bơ và phô mai	→Trang 67 ¹
9	Hộp đựng cửa cho tủ lớn chai	→Trang 67

5.2 Khu vực hoạt động

Bạn có thể cài đặt nhiệt độ bằng bảng điều khiển. tắt cả các chức năng của thiết bị bạn và nhận thông tin về tình trạng hoạt động.

→ Quà sung. 2

1	tắt báo thức Tắt biển báo cảnh báo.
2	Super Freeze Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Super Freeze.
3	siêu mát Bật hoặc tắt chế độ siêu mát.
4	Hiển thị nhiệt độ cài đặt của ngăn đá ở °C.

en Thiết bị

5 Hiển thị nhiệt độ cài đặt của ngăn tủ lạnh trong °C.

6 ① 3 giây. Bật hoặc tắt thiết bị.

Thiết bị 6 Thiết bị

Thiết bị của bạn phụ thuộc vào mô hình.

6.1 Kệ

Để tùy chỉnh kệ theo nhu cầu của bạn, bạn có thể tháo kệ ra và lắp lại ở vị trí khác.

→ "Đang tháo kệ",
Trang 75

6.2 Kệ thay đổi

Sử dụng kệ biến đổi, để lúu vào bên dưới đông lạnh kệ cao thực phẩm, ví dụ như bình hoặc chai. Bạn có thể kéo ra phần phía trước của kệ biến đổi và đẩy nó vào bên dưới phần phía sau của kệ thay đổi.

→ Quà sung: **3**

Trong trường hợp cần thêm không gian, bạn có thể gấp nó về phía phần trên, phần trước và phần sau một phần của kệ thay đổi.

→ Quà sung: **4**

6.3 Giá để chai

Đặt chai chắc chắn vào giá để chai.

Để cấu hình giá để chai

Tùy thuộc vào nhu cầu của bạn, bạn có thể tháo giá để chai và để đặt nó lại vào một cái khác

chức vụ.

→ "Đang tháo kệ",
Trang 75

6.4 Hộp đựng

Trong container lưu trữ chiếm ưu thế nhiệt độ thấp hơn trong ngăn mát tủ lạnh. Đôi khi có thể xảy ra nhiệt độ dưới 0 °C.

Để đạt được nhiệt độ gần ở 0 °C trong thùng chứa, Đặt nhiệt độ của ngăn tủ lạnh ở mức 2 °C.

→ Trang 68

Sử dụng nhiệt độ thấp nhất trong hộp đựng, để lưu trữ thực phẩm dễ hỏng, ví dụ như cá, thịt và tiêng lóng.

6.5 Hộp đựng trái cây và rau quả có bộ điều chỉnh độ ẩm

Lưu trữ trái cây tươi và rau không có bao bì trong thùng đựng trái cây và rau quả. Cửa hàng cất trái cây và rau được bọc hoặc đóng gói kín.

Thông qua bộ điều chỉnh độ ẩm, bạn có thể điều chỉnh độ ẩm không khí trong hộp đựng trái cây và rau quả. Bằng cách này, bạn có thể bảo quản trái cây và rau quả tươi trong một khoảng thời gian dài hơn so với phương pháp lưu trữ thông thường.

→ Quà sung: **5**

Đặt độ ẩm không khí thành hộp đựng trái cây và rau quả dựa trên loại và số lượng của thực phẩm được lưu trữ, đầy bộ điều chỉnh độ ẩm:

- Đẩy sang bên trái để giảm độ ẩm không khí khi bảo quản chủ yếu là trái cây, nhiều loại hàng hóa hoặc trong trường hợp bảo quản nhiều loại hàng hóa.

- Đẩy sang phải để cao độ ẩm không khí trong trường hợp chủ yếu là lưu trữ rau hoặc trong trường hợp tải trọng nhỏ.

Tùy thuộc vào số lượng và để lưu trữ thực phẩm, nó có thể nước ngưng tụ hình thành (độ ẩm) trong thùng đựng trái cây và rau quả.

Loại bỏ nước ngưng tụ với một miếng vải khô và đặt một độ ẩm không khí thấp hơn thông qua của bộ điều chỉnh độ ẩm. Để duy trì chất lượng và nước hoa, lưu trữ đồ tinh tế trong trái cây và rau quả lạnh bên ngoài thiết bị, ở nhiệt độ từ khoảng 8 °C đến 12 °C, ví dụ như dưa, chuối, trái cây họ cam quýt, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây.

6.6 Ngăn đựng bơ và phô mai

Bảo quản bơ và phô mai cứng trong ngăn đựng bơ và phô mai.

6.7 Vỏ cửa

Để phân biệt trường hợp cửa theo nhu cầu của bạn, bạn có thể tháo vỏ máy cửa và đặt lại ở vị trí khác.

→ "Tháo vỏ cửa" ^{trên} Trang 75

6.8 Phụ kiện

Sử dụng linh kiện chính hãng. Chúng được thiết kế riêng cho bạn thiết bị. Các thành phần của thiết bị của bạn phụ thuộc vào mô hình.

Vỏ trứng

Bảo quản trứng an toàn trong hộp đựng trứng.

Khay đựng đá viên

Sử dụng khay đựng đá để làm đá viên.

Làm đá viên

Để làm đá viên, chỉ sử dụng nước uống Nước.

1. Đổ đầy khay đá Đổ đầy $\frac{3}{4}$ nước uống vào bình và đặt vào ngăn đá.

Tháo bát bị kẹt ra viên đá với vật cùn, ví dụ như cán thìa gỗ.

2. Để làm lỏng các viên đá, giữ khay đựng đá viên dưới vòi nước chảy trong thời gian ngắn hoặc uốn cong nó một chút.

Thao tác

Thao tác cơ bản

7.1 Bật thiết bị

1. Kết nối thiết bị bằng điện. → Trang 65

Lưu ý: Khi thiết bị đã tắt trước đó

thông qua bảng điều khiển, giữ 3 giây trong 3 ① giây.

- ✓ Thiết bị bắt đầu nguội đi.
- ✓ Một tín hiệu cảnh báo vang lên, hiển thị nhiệt độ (buồng tủ đông) và "báo thức tắt" nhấp nháy vì ngăn đông vẫn còn quá ấm.
- 2. Tắt tín hiệu cảnh báo khi báo thức đã tắt.
- ✓ "báo thức tắt" sẽ kêu ngay khi đạt đến nhiệt độ đã cài đặt.
- 3. Đặt nhiệt độ mong muốn. ^{trên} sía. → Trang 68

7.2 Hướng dẫn vận hành

- Sau khi bạn bật thiết bị, phải mất vài giờ để
đạt được nhiệt độ đã đặt.

Không cho thực phẩm vào thiết bị trước khi đạt đến nhiệt độ đã cài đặt.

- Vỏ bọc xung quanh ngăn đá nóng lên trong thời gian ngắn
Điều này ngăn ngừa sự ngưng tụ hình thành ở khu vực gioăng cửa.

- Khi đóng cửa, hãy đảm bảo rằng cửa không bị
bị chặn bởi đã lưu
các vật thể.
- Khi bạn đóng cửa, nó có thể
đề tạo ra áp suất âm.
cửa có thể mở lại được
chỉ với khó khăn. Chờ một
khoảnh khắc, cho đến khi cân bằng được cân bằng
chỉ u áp lư c.
- Nhiệt độ trong thiết bị thay đổi do các
điều kiện sau:

- Tần suất mở thiết bị
- Đang tải số lượng
- Nhiệt độ của thực phẩm mới bảo quản
- Nhiệt độ môi trường
- Ánh sáng mặt trời trực tiếp

7.3 Tắt thiết bị

- Giữ trong 3 giây^①
3 giây.

7.4 Cài đặt nhiệt độ

Điều chỉnh nhiệt độ buồng làm mát

- Nhấn vào nhiệt độ mong muốn.

Nhiệt độ được khuyến nghị trong
buồng làm mát có số lượng
4 °C.

→ Nhấn dán "OK", Trang 71

Điều chỉnh nhiệt độ ngăn đá

- Nhấn vào nhiệt độ mong muốn.

Nhiệt độ được khuyến nghị trong
ngăn đá có số lượng
18 °C.

Chức năng

Chức năng bổ sung-

Bạn

Tìm hiểu các chức năng bổ sung có thể điều
chỉnh được của thiết bị
của bạn.

8.1 Quá trình siêu lạnh

Trong chế độ siêu lạnh, buồng lạnh sẽ
làm mát đến nhiệt độ thấp nhất có
thể.

Kích hoạt chế độ Siêu làm mát trước
lưu trữ số lượng lớn
thực phẩm trong ngăn tủ lạnh.

Lưu ý: Khi chế độ Siêu làm mát được kích hoạt,
có thể quan sát thấy tiếng ồn khi vận hành tăng
lên.

Kích hoạt chế độ siêu làm mát

- Nhấn cực mát.
- ✓ Bật chế độ "siêu ngầu".

Lưu ý: Sau khoảng 6
giờ, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt
động bình thường.

Tắt chế độ Supercool Nhấn chế độ

► siêu mát.

8.2 Cấp đông siêu tốc Ở

chế độ Cấp đông siêu tốc, ngăn đông sẽ làm lạnh xuống nhiệt độ thấp nhất có thể. Kích hoạt

Cấp đông siêu tốc 4-6 giờ trước khi bảo quản thực phẩm có trọng lượng từ 2 kg trở lên trong ngăn đông. Để tận dụng tối đa khả năng cấp đông, hãy sử dụng chức năng Cấp đông siêu tốc.

→ "Yêu cầu về công suất đông lạnh", Trang 71

Lưu ý: Khi chế độ Siêu đông được kích hoạt, có thể quan sát thấy tiếng ồn khi vận hành tăng lên.

Chế độ đông lạnh siêu tốc Kích hoạt

► Nhấn chế độ đông lạnh siêu
✓ tốc. Đèn báo "đông lạnh

siêu tốc" sẽ sáng. Lưu ý: Sau khoảng 50 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang chế độ hoạt động bình

thường. Chế độ đông lạnh siêu tốc Tắt

► Nhấn chế độ đông lạnh siêu tốc.

8.3 Chế độ Sabbath Để cho

phép bạn sử dụng thiết bị trong ngày Sabbath, chế độ Sabbath sẽ vô hiệu hóa tất cả các chức năng không cần thiết. Trong quá trình vận hành

Sabbat, các chức năng sau đây bị vô hiệu hóa: Báo động quá

- lạnh Quá
- đông
-

- Đèn nội thất Tín hiệu
- âm thanh Thông báo
- trên bảng điều khiển Lưu ý:

Trong chế độ Sabbath, đèn bảng điều khiển sẽ tắt. Đèn "siêu đông" sẽ sáng ở cường độ thấp hơn. Kích hoạt chức năng

Ngày Sabát

- Nhấn và giữ nút Super Freeze trong 15 giây cho đến khi có tín hiệu âm thanh. Đèn "Super Freeze"
- ✓ sẽ sáng. Lưu ý: Sau khoảng

80 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang chế độ hoạt động bình thường. Tắt chức năng này

Ngày Sabát

- Nhấn giữ nút Super Freeze trong 15 giây cho đến khi có tín hiệu âm thanh.

Báo động9

9.1 Chuông báo cửa Khi cửa

thiết bị mở trong thời gian dài, chuông báo cửa sẽ được kích hoạt. Tín hiệu cảnh báo sẽ vang lên, đèn "tắt chuông báo"

nhấp nháy và nhiệt độ cài đặt của ngăn tương ứng sẽ nhấp nháy. Tắt chuông báo cửa : Đóng cửa thiết bị hoặc nhấn nút tắt

chuông báo. Tín hiệu cảnh báo sẽ bị tắt.

-
- ✓

en Buồng lạnh

9.2 Báo động nhiệt độ

Khi nhiệt độ trong buồng nhiệt độ quá cao, báo động nhiệt độ sẽ được kích hoạt.

Một tín hiệu cảnh báo vang lên, nhiệt độ cài đặt (buồng tủ đông) và đèn báo "tắt báo động" nhấp nháy.

CHÚ Ý

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trong quá trình rã đông, vi khuẩn có thể sinh sôi và làm hỏng thực phẩm đông lạnh.

- ▶ Không đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông một nửa hoặc hoàn toàn.
- ▶ Những thứ này có thể được đông lạnh từ mới, sau khi bạn luộc chúng lần đầu tiên hoặc nướng.
- ▶ Không vượt quá mức tối đa nửa thời gian lưu trữ.

Báo động nhiệt độ có thể được kích hoạt trong các trường hợp sau:

- Thiết bị đã được bật.
Chỉ lưu trữ thực phẩm sau
Đầu tiên, nhiệt độ cài đặt đã
đạt được.
- Một lượng lớn thực phẩm tươi sống
đã được đưa vào.
Trước khi cài đặt lớn
lượng thực phẩm, kích hoạt chế độ
Siêu đông lạnh.
- Cửa ngăn đá
đã mở trong một thời gian dài
không gian.
Kiểm tra xem có bị đông lạnh không
thực phẩm đã rã đông một phần
hoặc hoàn toàn.

Tắt báo động nhiệt độ

- ▶ Nhấn tắt báo thức.
- ✓ Âm thanh cảnh báo
bị vô hiệu hóa.

làm mát10 Buồng làm mát

Trong ngăn tủ lạnh, bạn có thể bảo quản thịt, thịt nguội, cá, sản phẩm từ sữa, trứng, thực phẩm chế biến và đồ nướng.

Nhiệt độ có thể được điều chỉnh từ 2 °C đến 8 °C.

Với phương pháp bảo quản lạnh, bạn thậm chí có thể bảo quản những thực phẩm dễ hỏng trong thời gian ngắn. hoặc thời lượng trung bình. Nhiệt độ được chọn càng thấp, họ ở lại càng lâu thực phẩm tươi sống.

10.1 Mẹo bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh buồng làm mát

- Chỉ bảo quản thực phẩm tươi sống và còn nguyên vẹn.
- Bảo quản thực phẩm trong bao bì kín khí hoặc đậy kín.
- Để ngăn chặn sự lưu thông không khí bị ảnh hưởng và đóng băng thức ăn, không đặt chúng thực phẩm tiếp xúc trực tiếp với thành sau.
- Để lại đồ ăn và đồ uống nóng trước tiên hãy để chúng nguội.
- Hãy chú ý đến ngày sử dụng hoặc ngày hết hạn được cung cấp bởi nhà sản xuất.

10.2 Các vùng làm mát trong ngăn tủ lạnh

Từ sự lưu thông không khí trong các vùng buồng làm mát phát sinh lạnh khác nhau.

Vùng lạnh nhất

Vùng lạnh nhất nằm trong container kho.

Mẹo: Bảo quản thực phẩm để bị hư hỏng ở vùng lạnh hơn, ví dụ như cá, thịt nguội và thịt.

Vùng ấm nhất

Vùng ấm nhất nằm ở phía trên một phần của cánh cửa.

Mẹo: Bảo quản những thực phẩm không dễ hỏng, ví dụ như phô mát cứng, ở nơi ấm nhất.

và bơ. Phô mai do đó có thể được tiếp tục phát triển hương thơm trong đó bơ vẫn mềm.

10.3 Nhãn dán "OK"

Với nhãn dán "OK" bạn có thể

Kiểm tra xem có hơi ẩm trong ngăn tủ lạnh không. đạt được an toàn thực phẩm phạm vi nhiệt độ từ +4 °C hoặc thấp hơn.

Không phải tất cả các mẫu xe đều có nhãn dán "OK".

Nếu nhãn dán không hiển thị "OK", giảm nhiệt độ dần dần.

→ "Cài đặt nhiệt độ"

buồng làm mát", Trang 68

Sau khi thiết bị được bật, có thể mất tới

12 giờ, cho đến khi đạt được nhiệt độ cài đặt.



Cài đặt đúng

Ngăn

Ngăn đá

Trong ngăn đá bạn có thể lưu trữ thực phẩm đông lạnh, để đông lạnh thực phẩm và làm đá viên.

Nhiệt độ có thể được điều chỉnh từ 16 °C đến 24 °C.

Nên bảo quản thực phẩm trong thời gian dài hơn

được thực hiện ở nhiệt độ 18 °C hoặc thấp hơn.

Bằng cách lưu trữ trong tủ đông, bạn có thể lưu trữ đồ dễ hỏng trong thời gian dài

thực phẩm. Nhiệt độ thấp làm chậm hoặc ngăn chặn sự suy thoái.

11.1 Khả năng đóng băng

Khả năng đóng băng cho biết, số lượng thực phẩm có thể là bao nhiêu đông cứng đến tận lõi

và trong bao nhiêu giờ?

Dữ liệu về khả năng đóng băng bạn sẽ tìm thấy trên tấm loại.

→ "Thiết bị", Hình. **1** / **6** Trang 65

Yêu cầu về năng lực đóng băng

1. Khoảng 24 giờ trước địa điểm cho thực phẩm tươi vào, kích hoạt chế độ Siêu đông lạnh.
→ "Siêu đông lạnh được kích hoạt", Trang 69
2. Đặt thức ăn trước trong thùng đông lạnh phía trên đồ ăn.
3. Đông lạnh thực phẩm tươi càng gần càng tốt tương đương bên.

en Ngăn đông

11.2 Khai thác toàn diện dung tích buồng đóng băng

Tìm hiểu cách đặt

lượng thực phẩm đông lạnh tối đa trong
ngăn đá.

1. Tháo rời tất cả các bộ phận của
thiết bị trong ngăn đá,
ngoại trừ hộp đựng thực phẩm đông
lạnh ở phía dưới.
→ Trang 75
2. Xếp thức ăn bắt đầu từ dưới lên
từ hộp đựng thực phẩm đông lạnh ở
phía dưới.

11.3 Mẹo bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh ngăn đá

- Bảo quản thực phẩm trong bao bì kín
khí.
- Không mang theo đồ vật để đông lạnh.
Thực phẩm tiếp xúc với thực phẩm đã
đông lạnh.
- Đặt thức ăn trải ra
bên trong các thùng chứa đông lạnh
đồ ăn.
- Để giao thông thông suốt
của không khí bên trong thiết bị,
Đẩy hộp đựng thực phẩm đông lạnh
vào sâu nhất có thể.

11.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tươi sống

- Chỉ đông lạnh thực phẩm tươi và
chất lượng cao.
- Đông lạnh thực phẩm theo từng phần.

- Thực phẩm chế biến là
phù hợp hơn thực phẩm sống.

- Trước khi đông lạnh, rửa sạch, cắt nhỏ
và chần rau.
- Trước khi đông lạnh, rửa sạch, bỏ
hạt và có thể gọt vỏ quả, có thể
thêm đường hoặc

dung dịch axit ascorbic.

- Phù hợp để đông lạnh là:
các loại thực phẩm như đồ nướng, cá
và hải sản, thịt,
thịt thú rừng và gia cầm, trứng
không vỏ, pho mát, bơ, phô mai, thức
ăn chế biến sẵn và thức ăn thừa.

- Những thứ không thích hợp để đông lạnh là:
các loại thực phẩm như rau xanh,
củ cải, trứng còn vỏ, nho, táo
sống và
lê, sữa chua, kem chua,
kem chua và sốt mayonnaise.

Bao bì đông lạnh đồ ăn

Vật liệu đóng gói phù hợp và
cách đóng gói đúng cách,
đóng góp đáng kể vào việc duy trì
chất lượng sản phẩm
và tránh bị "cháy"
đóng băng.

1. Đặt thức ăn vào bên trong
đóng gói.
2. Nhấn gói cho đến khi nó
Không khí thoát ra.
3. Đóng kín bao bì để thực phẩm không
bị mất chất dinh dưỡng.
mùi vị của chúng hoặc bị khô.
4. Viết nội dung và ngày đông lạnh lên
bao bì.

11.5 Thời gian lưu giữ của thực phẩm đông lạnh ở 18 °C

Đồ ăn	Thời gian lưu trữ
Cá, thịt nguội, thực phẩm chế biến sẵn, đồ nướng	lên đến 6 tháng
Gia cầm, thịt	lên đến 8 tháng
Rau, trái cây	lên đến 12 tháng

Lịch tử đông in cung cấp thời gian lưu trữ tối đa tính bằng tháng với nhiệt độ không đổi là -18 °C.

11.6 Phương pháp rã đông cho thực phẩm đông lạnh

 CHÚ Ý

- Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!
Trong quá trình rã đông, vi khuẩn có thể sinh sôi và làm hỏng thực phẩm đông lạnh.
- ▶ Không đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông một nửa hoặc hoàn toàn.
 - ▶ Những thứ này có thể được đông lạnh từ mới, sau khi bạn luộc chúng lần đầu tiên hoặc nướng.
 - ▶ Không vượt quá mức tối đa nửa thời gian lưu trữ.
 - Rã đông thức ăn cho động vật trong buồng lạnh, ví dụ như cá, thịt, pho mát và mizithra.
 - Rã đông bánh mì ở nhiệt độ phòng.
 - Chuẩn bị bằng lò vi sóng, lò nướng hoặc trên bếp.
thực phẩm dùng ngay.

Rã đông12 Rã đông

12.1 Rã đông trong buồng làm mát

Trong quá trình hoạt động, chúng được hình thành trên thành sau của ngăn tủ lạnh có những giọt nước rã đông hoặc sương giá. Vách sau của ngăn tủ lạnh sẽ tự động rã đông.

→ Quà sung. **6**

Nước rã đông chảy qua rã đông máng thoát nước vào lỗ thoát nước của chảo bay hơi và không

nó cần phải được lau sạch.
Để nước có thể thoát ra rã đông và để tránh hình thành mùi hôi, hãy chú ý đến thông tin sau: Vệ sinh máng xối nước
rã đông và lỗ thoát nước
→Trang 74 .

12.2 Rã đông trong buồng đóng băng

Nhờ hệ thống hoàn toàn tự động "NoFrost", ngăn đá không đóng tuyết.
Rã đông
không còn cần thiết nữa.

chăm sóc13 Vệ sinh và chăm sóc

Để giữ thiết bị của bạn cho hoạt động lâu dài,
Hãy vệ sinh và chăm sóc cẩn thận.

Việc vệ sinh các khu vực khó tiếp cận phải được thực hiện bởi bộ phận dịch vụ khách hàng. Vệ sinh bởi

bộ phận dịch vụ khách hàng có thể liên quan đến chi phí.

en Vệ sinh và chăm sóc

13.1 Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh

1. Tắt thiết bị.
→Trang 68
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi mạng lưới điện.
Rút phích cắm của cáp kết nối vào nguồn điện hoặc
Hạ cầu chì trong hộp cầu chì.
3. Lấy hết thực phẩm ra khỏi thiết bị và cất vào nơi nơi mát mẻ.
Nếu có thể, hãy chườm túi đá lên thức ăn.
4. Tháo rời tất cả các bộ phận của thiết bị và phụ kiện khỏi thiết bị. →Trang 75

13.2 Vệ sinh thiết bị

CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Một sự xâm nhập của độ ẩm có thể gây ra điện giật.

- ▶ Không sử dụng thiết bị máy phun hơi nước hoặc thiết bị làm sạch áp suất cao, để vệ sinh thiết bị.

Sự hiện diện của chất lỏng trong thiết bị chiếu sáng hoặc các bộ phận điều khiển có thể trở nên nguy hiểm.

- ▶ Nước rửa không được xuyên qua thiết bị chiếu sáng hoặc trên các yếu tố kiểm soát.

CHÚ Ý

Vật liệu vệ sinh không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị.

- ▶ Không sử dụng bất kỳ vật cứng nào miếng cọ rửa hoặc miếng bọt biển lau chùi.
- ▶ Không sử dụng bất kỳ mạnh mẽ chất tẩy rửa hoặc vật liệu mài mòn.

- ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa cồn mạnh.

Khi chất lỏng tràn vào lỗ thoát nước, bình chứa hơi nước có thể bị tràn.

- ▶ Nước rửa không được xuyên qua lỗ thoát nước.

Khi vệ sinh các bộ phận của thiết bị và phụ kiện trong máy giặt bát đĩa có thể bị biến dạng hoặc đổi màu.

- ▶ Không bao giờ vệ sinh bất kỳ bộ phận nào của thiết bị và phụ kiện trong máy rửa chén.

1. Chuẩn bị thiết bị để sử dụng vệ sinh. 2. →Trang 74

- Vệ sinh thiết bị, các bộ phận của các thiết bị, phụ kiện và cửa niêm phong với một miếng vải lau, nước ấm và một ít nước rửa chén có độ pH trung tính.
3. Sau đó lau khô hoàn toàn bằng khăn. sơn mài, vải khô.
 4. Lắp đặt các bộ phận của thiết bị. và lắp ráp các bộ phận có thể tháo rời của thiết bị.
 5. Kết nối thiết bị bằng điện.
→Trang 14
 6. Đặt thức ăn vào.

13.3 Vệ sinh dòng nước xả đá và lỗ thoát nước

Làm sạch máng xối nước rã đông và lỗ thoát nước thường xuyên để nước rã đông có thể thoát ra ngoài dễ dàng.

1. Tháo hộp đựng ra.
→Trang 75
2. Tháo kệ phía trên hộp đựng trái cây và rau quả.
→Trang 75

3. Cần thận làm sạch dòng nước ră đông và
lỗ thoát nước, ví dụ như bằng bông gòn.

→ Quà sung. **7**



13.4 Tháo rời các bộ phận thiết bị

Khi bạn muốn làm sạch
các bộ phận của thiết bị, tháo chúng ra
từ thiết bị của bạn.

Tháo kệ

- ▶ Nâng kệ về phía trước, kéo nó ra và loại bỏ nó
②.

→ Quà sung. **8**

Xóa bỏ kệ biến đổi

- ▶ Gấp cả hai phần của kệ lên trên, tháo ra
ghép chúng lại với nhau rồi tháo
thanh ray ra.

→ Quà sung. **9**

Tháo vỏ cửa

- ▶ Nâng tay nắm cửa
và loại bỏ nó.

→ Quà sung. **10**

Tháo hộp đựng

- 1. Kéo hộp đựng ra
ra ngoài hết.
- 2. Nâng thùng chứa về phía trước
lưu trữ và loại bỏ nó
②.

→ Quà sung. **11**

Tháo hộp đựng trái cây và rau quả

- 1. Kéo hộp đựng trái cây ra và
rau quả cho đến tận
ngoài.
- 2. Nâng thùng chứa về phía trước
trái cây và rau quả và loại bỏ nó.
②

→ Quà sung. **12**

Tháo hộp đựng thực phẩm đông lạnh

- 1. Kéo hết hộp đựng thực phẩm đông
lạnh ra.
- 2. Nâng thùng chứa về phía trước
thực phẩm đông lạnh và
loại bỏ nó. ②

→ Quà sung. **13**

Tháo mặt trước của thùng chứa

Bạn có thể tháo mặt trước của ngăn
đựng trái cây, rau củ và ngăn đựng
thực phẩm đông lạnh.
thức ăn giúp làm sạch tốt hơn.

- ▶ Nhấn vào móc bên
đóng thùng chứa và
tháo mặt trước của hộp đựng bằng
chuyển động xoắn từ
thùng chứa. ②

→ Quà sung. **14**

13.5 Tháo rời các bộ phận của thiết bị

Khi bạn muốn vệ sinh thiết bị của mình
một cách kỹ lưỡng, bạn có thể
tháo một số bộ phận của thiết bị ra
khỏi thiết bị của bạn.

Kệ phía trên thùng đựng trái cây và rau quả

Để làm sạch hoàn toàn
nắp hộp đựng trái cây và

rau, bạn có thể loại bỏ nó.

en Khắc phục sự cố

Tháo kệ phía trên ngăn đựng trái cây và rau quả 1. Tháo ngăn đựng đồ.

→ Trang 75

2. Tháo ngăn đựng trái cây và rau quả.

3. Tháo kệ → Trang 75

phía trên

hộp đựng rau. → Trang 75

Đặt kệ phía trên thùng đựng trái cây và rau quả

1. Đảm bảo lỗ thông hơi được đặt đúng vị trí trên kệ phía trên ngăn đựng trái cây và rau quả.

→ Quả sung:



2. Đặt kệ phía trên thùng đựng trái cây và rau quả.

Khắc phục sự cố 14 Khắc phục sự cố có

thể tự sửa chữa các lỗi nhỏ trên thiết bị của mình. Hãy tham khảo thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. Điều này sẽ giúp bạn tránh được những chi phí không đáng có.



CẢNH BÁO Nguy cơ điện

giật! Việc sửa chữa không đúng cách

rất nguy hiểm. Chỉ những nhân viên được đào tạo và có

- ▶ trình độ mới được phép sửa chữa thiết bị. Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị. Nếu cấp nguồn hoặc cáp kết
- ▶ nối thiết bị của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế bằng cáp nguồn hoặc cáp kết nối thiết bị chuyên dụng do nhà sản
- ▶ xuất hoặc bộ phận chăm sóc khách hàng cung cấp.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục: Chế độ phôi
Thiết bị không nguội, đèn báo và đèn chiếu sáng.	sáng được kích hoạt. 1. Tắt thiết bị. 2. Chờ 2 phút. 3. Bật lại thiết bị. 4. Chờ 1 phút, → Trang 68 sau đó nhấn và giữ nút "Super Cool" cho đến khi nghe thấy 4 → Trang 67 tiếng bíp. 5. Sau một thời gian ngắn, hãy kiểm tra xem thiết bị có đang nguội dần không. Có nhiều nguyên nhân có thể xảy ra. Hãy gọi cho bộ phận chăm sóc khách hàng. Bạn
Đèn LED không hoạt động.	có thể tìm thấy số điện thoại ▶ của bộ phận chăm sóc khách hàng trong danh bạ dịch vụ khách hàng kèm theo.

Sự cố	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
tủ lạnh được kích hoạt ngày càng nhiều thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn không gian.	Thiết bị đã được mở nhiều lần. ▶ Không mở cửa thiết bị khi không cần thiết. Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. ▶ Loại bỏ các vật cản khỏi lỗ thông gió bên ngoài. Không sai. Máy làm lạnh hiện đại được kích hoạt thường xuyên hơn và có nhiều mức công suất khác nhau để làm mát hiệu quả hơn.  ▶ Loại bỏ các vật cản khỏi lỗ thông gió bên ngoài. ▶ Đặt thiết bị ở vị trí tối đa có thể khoảng cách từ bộ tản nhiệt, điện bếp và các nguồn nhiệt khác. Tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp kéo dài trên thiết bị. ▶ Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn nhất có thể. ▶ Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cất giữ.
Một lớp băng hình thành ở phía sau tường buồng làm mát.	Không sai. Máy làm lạnh hiện đại đảm bảo nhiệt độ đồng đều hơn trong ngăn lạnh. Vách sau của ngăn lạnh sẽ tự động rã đông theo định kỳ.  ▶ Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn nhất có thể. ▶ Đóng gói thực phẩm kín hoặc đậy kín đồ ăn. ▶ Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cất giữ. ▶ Giữa thực phẩm và các bức tường bên trong luôn để lại một chút khoảng trống.

en Khắc phục sự cố

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Cảnh báo âm thanh tín hiệu, nhiệt độ cài đặt (phòng lạnh) và "báo thức tắt" nhấp nháy liên tục.	Cửa ngăn tủ lạnh đang mở. ▶ Đóng cửa ngăn tủ lạnh.
Cảnh báo âm thanh tín hiệu, nhiệt độ cài đặt (ngăn đá) và đèn báo "tắt báo thức" nhấp nháy lần nữa.	Có nhiều nguyên nhân có thể xảy ra. ▶ Nhấn tắt báo thức. ▶ Báo động đã bị vô hiệu hóa.
	Cửa ngăn đá đang mở. ▶ Đóng cửa ngăn đá.
	Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. ▶ Loại bỏ các vật cản khỏi lỗ thông gió bên ngoài.
	Đã đặt một lượng lớn thực phẩm tươi sống. ▶ Không vượt quá khả năng đông lạnh. → "Khả năng đóng băng", Trang 71
Nhiệt độ chênh lệch rất nhiều so với quy định.	Có nhiều nguyên nhân có thể xảy ra. 1. Tắt thiết bị. 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút. →Trang 68 phút. →Trang 67 ▶ Nếu nhiệt độ quá cao, hãy kiểm tra nhiệt độ trở lại bình thường sau vài giờ. ▶ Nếu nhiệt độ quá thấp, hãy kiểm tra nhiệt độ lại tăng vào ngày hôm sau.
Đáy buồng làm mát ướt.	Máng xối nước rã đông hoặc lỗ thoát nước bị tắc. ▶ Làm sạch máng nước rã đông và lỗ thoát nước. →Trang 74
	
Thiết bị này kêu vo vo, vù vù, xào xạc, Nó phát ra tiếng ọc ọc hoặc lạch cạch.	Đây không phải là lỗi. Động cơ đang chạy, ví dụ: bộ phận làm mát, quạt. Chất làm mát đang chảy qua các đường ống. Động cơ, công tắc hoặc van điện từ được kích hoạt hoặc hủy kích hoạt. Quá trình rã đông tự động được thực hiện. Không cần phải thực hiện hành động nào.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Thiết bị phát ra tiếng ồn. 	Một số bộ phận của thiết bị bị rung hoặc kẹt. ► Kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời của thiết bị và lắp lại nếu cần thiết.
	Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau. ► Di chuyển các chai hoặc hộp đựng ra xa nhau.
	Chế độ Siêu đông lạnh được kích hoạt. Không cần phải thực hiện hành động nào.

14.1 Mất điện

Trong thời gian mất điện, nhiệt độ trong thiết bị tăng lên, làm giảm thời gian lưu trữ và chất lượng của thực phẩm đông lạnh.

Trên trang web của chúng tôi dành cho thiết bị bạn sẽ tìm thấy trong dữ liệu kỹ thuật thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh trong trường hợp hư hại.

Ghi chú

- Bật thiết bị trong thời gian mất điện miễn là càng ít lần càng tốt và không dự trữ nhiều thực phẩm hơn.
- Kiểm tra chất lượng thực phẩm ngay sau khi mất điện.
 - Loại bỏ phần đông lạnh thực phẩm bắt đầu rã đông và có nhiệt độ lớn hơn 5 °C.
 - Nấu hoặc chiên nhẹ khi đông lạnh thực phẩm và tiêu thụ chúng hoặc đông lạnh chúng lần nữa.

14.2 Thực hiện tự kiểm tra thiết bị

Thiết bị của bạn có chức năng tự kiểm tra thiết bị, hiển thị hư hỏng có thể được sửa chữa bởi bộ phận dịch vụ khách hàng.

1. Tắt thiết bị.
→ Trang 68
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi mạng lưới điện.
Rút phích cắm của cáp kết nối vào nguồn điện hoặc
Hạ cầu chì trong hộp cầu chì.
3. Kết nối lại thiết bị sau 5 phút.
→ Trang 14
4. Bật thiết bị.
→ Trang 67
5. Một phút sau khi kích hoạt, giữ chặt cực kỳ mát mẻ trong 3 đến 5 giây, cho đến khi để phát ra tín hiệu âm thanh.
 - ✓ Quá trình tự kiểm tra của thiết bị bắt đầu khi các đèn báo nhiệt độ sáng liên tiếp.
 - ✓ Khi có 2 tiếng bip vang lên sau khi thiết bị hoàn tất quá trình tự kiểm tra tín hiệu âm thanh và màn hình hiển thị Màn hình hiển thị nhiệt độ hiển thị nhiệt độ đã cài đặt, sau đó là các cảm biến nhiệt độ của thiết bị Thiết bị của bạn vẫn ổn. Thiết bị đã hoạt động bình thường trở lại.
 - ✓ Khi thiết bị phát ra tiếng bip sau khi quá trình tự kiểm tra hoàn tất 5 tín hiệu âm thanh và đèn LED màn hình hiển thị nhiệt độ sáng với độ sáng khác nhau, thông báo cho dịch vụ dịch vụ khách hàng. Đèn LED cung cấp dịch vụ với các dịch vụ

en Lưu trữ và rút tiền

- Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng để biết thông tin về lỗi đang gặp phải. 6. Nhấn "Super Cool" để chuyển thiết bị sang chế độ hoạt động bình thường. Chế độ Super Cooling được kích hoạt và đèn "Super Cool" sẽ sáng. 7. Tắt chế độ Super Cooling. →Trang 69
8. Điều chỉnh nhiệt độ. →Trang 68

rút tiền15 Lưu trữ và rút tiền

15.1 Tắt thiết bị 1. Tắt thiết bị.

- Trang 68
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Rút phích cắm của cáp kết nối nguồn điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. 3. Lấy hết thực phẩm ra. 4. Vệ sinh thiết bị.

- Trang 74
5. Để đảm bảo thông gió bên trong, hãy để thiết bị mở.

15.2 Xử lý thiết bị cũ Bằng cách

xử lý

thiết bị theo đúng quy định về bảo vệ môi trường, có thể thu hồi được các nguyên liệu thô có giá trị.



CẢNH BÁO: Nguy cơ gây

hại cho sức khỏe! Trẻ em có thể bị kẹt trong thiết bị và tính mạng của trẻ có thể bị đe dọa. Để trẻ em khó trèo vào thiết bị, không tháo các kệ và

- ▶ hộp đựng ra khỏi thiết bị. Tránh xa thiết bị cũ và vô dụng.



CẢNH BÁO Nguy cơ cháy

nổ! Nếu đường ống bị hư hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể thoát ra và bắt lửa. Không làm hỏng đường ống và lớp cách điện của mạch làm lạnh. 1. Rút phích cắm

- ▶ khỏi dây nguồn. 2. Cắt dây nguồn. 3. Vứt bỏ thiết bị theo quy định bảo vệ môi trường. Thông tin về các phương pháp xử lý

hiện hành có thể được tìm thấy tại đại lý chuyên dụng hoặc chính quyền địa phương.



Thiết bị này được phân loại theo Chỉ thị Châu Âu 2012/19/EU về thiết bị điện và điện tử thải bỏ (WEEE). Chỉ thị này đặt ra khuôn khổ cho việc thu gom và tái chế thiết bị điện và điện tử cũ.

các thiết bị có nguồn điện xuyên suốt

Liên minh Châu Âu.

khách hàng16 Dịch vụ khách hàng

Về chức năng chính hãng
Phụ tùng thay thế, theo quy định
thiết kế sinh thái tương ứng, có thể
được mua từ
bộ phận dịch vụ khách hàng
của công ty chúng tôi trong suốt thời gian
ít hơn 10 năm kể từ ngày đưa thiết bị
của bạn ra thị trường trong vòng
của Khu vực Kinh tế Châu Âu.

Lưu ý: Việc sử dụng dịch vụ
dịch vụ khách hàng miễn phí trong khuôn
khố các điều kiện bảo hành của nhà sản
xuất áp dụng tại địa phương.
thời hạn bảo hành tối thiểu (bảo hành
của nhà sản xuất dành cho người tiêu
dùng tư nhân) trong Hiệp định Kinh tế Châu Âu
Không gian là 2 năm, theo
điều kiện bảo hành tại địa phương hiện hành.
Các điều khoản bảo hành không ảnh hưởng đến
bất kỳ quyền nào khác hoặc
yêu cầu bồi thường của bạn theo địa phương
luật pháp.

Thông tin chi tiết về

Bạn sẽ nhận được thời hạn bảo hành và các điều
kiện bảo hành tại quốc gia của bạn thông qua
của mã QR trong tài liệu đính kèm để
liên hệ dịch vụ và
điều khoản bảo hành từ dịch vụ
dịch vụ khách hàng của công ty
chúng tôi, đại lý của bạn hoặc trang web của
chúng tôi.
Khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách
hàng, bạn sẽ cần số sản phẩm (E-Nr.)
và
số sản xuất (FD) của thiết bị của bạn.

Dịch vụ khách hàng en

Chi tiết liên hệ dịch vụ khách hàng
của chúng tôi sẽ là
tìm thông qua mã QR trong tài liệu
đính kèm để biết thông tin liên hệ dịch
vụ và điều kiện bảo hành hoặc trong
trang web của chúng tôi.

16.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD)

Số sản phẩm (E-Nr.) và
số sản xuất (FD) sẽ được cấp cho họ
tìm trên nhãn loại thiết bị.

→ "Thiết bị", Hình. **1/6** Trang 65
Để nhanh chóng tìm lại thông tin chi
tiết về thiết bị và số điện thoại dịch
vụ khách hàng, bạn có thể ghi lại
chúng.

Dữ liệu

Dữ liệu kỹ thuật

Chất làm lạnh, hàm lượng hữu ích và
dữ liệu kỹ thuật khác có thể được
tìm thấy trên nhãn sản phẩm.

→ "Thiết bị", Hình. **1/6** Trang 65
Sản phẩm này chứa nguồn sáng có hiệu
suất năng lượng loại E. Nguồn sáng là

có sẵn như một phụ tùng thay thế và
chỉ có thể được thay thế bằng
được đào tạo cho việc này, chuyên môn hóa
nhân viên.
Sản phẩm này bao gồm một nguồn sáng thứ
hai của danh mục
hiệu quả năng lượng G. Nguồn sáng có
sẵn như một bộ phận dự phòng
và được phép thay thế
chỉ được thực hiện bởi nhân viên được
đào tạo và có trình độ.
Bạn có thể tìm thêm thông tin về mô
hình của mình trực tuyến.
dưới <https://>

eprel.ec.europa.eu/¹ Trang web này
được liên kết tới cơ sở dữ liệu chính thức.
Dữ liệu sản phẩm EPREL của EU.
Sau đó làm theo hướng dẫn cho
tìm kiếm mô hình. Mã định danh mô hình
được lấy từ

các ký tự trước dấu gạch chéo
Số hiệu sản phẩm (E-Nr.) trên nhãn sản
phẩm. Ngoài ra, bạn sẽ tìm thấy
định danh mô hình cũng trong
dòng đầu tiên của nhãn năng lượng EU.

¹ Chỉ có giá trị đối với các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu



Cảm ơn bạn đã mua Thiết bị gia dụng Bosch!

Đăng ký thiết bị mới của bạn trên MyBosch ngay bây giờ và hưởng lợi trực tiếp từ:

- Mẹo và thủ thuật chuyên nghiệp cho thiết bị của bạn • Tùy chọn gia hạn bảo hành
- Giảm giá cho phụ kiện và phụ tùng thay thế • Sách hướng dẫn kỹ thuật số và tất cả dữ liệu thiết bị trong tầm tay • Dễ dàng truy cập Dịch vụ thiết bị gia dụng Bosch

Đăng ký miễn phí và dễ dàng - cũng trên điện thoại di động: www.bosch-home.com/welcome

BOSCH
HOME APPLIANCES
SERVICE

Bạn đang tìm kiếm sự trợ giúp?
Bạn sẽ tìm thấy nó ở đây.

Lời khuyên chuyên môn về các thiết bị gia dụng Bosch của bạn, trợ giúp giải quyết sự cố hoặc sửa chữa từ các chuyên gia Bosch.

Tìm hiểu mọi thông tin về nhiều cách Bosch có thể hỗ trợ bạn: www.bosch-home.com/service Dữ liệu liên hệ của tất cả các quốc gia đều được liệt kê trong danh bạ dịch vụ đính kèm.

BSH Hausgeräte GmbH Carl-Wery-
Straße 34 81739 Munich,
ĐỨC www.bosch-home.com

Một công ty của Bosch

9001752840

9001752840 (050429) là, pt,